

Nhiên tác giả

Một phút
cho những
chuyện tình



Nhiên tác giả

Một phút
cho những
chuyện tình



THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN
Biên dịch

Một phút cho
những chuyện tình

Tập truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Một phút cho những chuyện tình

- Nhiều tác giả -



TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG

TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG, sinh năm 1936, nguyên quán huyện Hu Di tỉnh Giang Tô, Trung quốc, ông là nhà văn nổi tiếng đương đại. Đã sáng tác văn học từ thời kỳ trung học, năm 1957 với bài thơ “Đại phong ca”. Trương Hiền Lượng bị quy oan là Hữu phái, làm công nhân nông nghiệp ở nông trường Nam Lương - Ngân Xuyên, bắt đầu một cuộc đời 18 năm cải tạo, quản chế, chuyên chính và lao lý. Năm 1976 trở lại văn đàn, làm biên tập viên tạp chí “Ninh Hạ văn nghệ”. Năm 1980, năm 1983 với “Linh, nhục” và “Xeo-ơn-pu-la-kho”, Trương Hiền Lượng lần lượt hai lần nhận giải toàn quốc về truyện ngắn ưu tú và “Cây lục hóa” đoạt giải truyện vừa, nhưng có lẽ nhà văn nổi tiếng nhất bởi tác phẩm “Một nửa đàn ông là đàn bà” mà độc giả Việt Nam đã đến. Sau đây xin phiên dịch và giới thiệu hai truyện đoạt giải của ông.

LINH, NHỤC ^[1]

Trương Hiền Lương

Hứa Linh Quân được mời tới một khách sạn hào hoa tráng lệ để gặp lại người cha sau ba mươi năm xa cách. Anh hẫu như không có cái cảm giác hồ i hộp sung sướng đoàn tụ thân nhân, ngược lại bị ức chế khó tả. Ba mươi năm trước cũng một ngày thu như hôm nay, cha anh đã vứt bỏ mẹ anh đang bệnh nặng và anh, lúc ấy mới mười một tuổi, cùng vợ bé rời khỏi Đại lục. Cha anh lưu học ở Mỹ, mẹ anh con gái một gia đình địa chủ, cuộc hôn nhân cô lỗ ấy tạo nên nỗi bất hạnh, điều mong ước nhất của mẹ là tình yêu ấm áp nơi cha, nhưng cha anh thì lại tìm mọi cách ruồng bỏ, thoát khỏi sự ràng buộc của người vợ có tính tình kỳ quái ấy. Anh mất cả tình yêu của cha lẫn mẹ, từ thuở ấy thơ đã nếm trải mùi vị cô độc, cha ra đi chưa được vài hôm thì mẹ anh liền qua đời trong một bệnh viện của người Đức sáng lập. Sau ba mươi năm dâu bể, bỗng cha trở về và còn muốn đưa anh ra nước ngoài nữa.

Vượt qua hai ngày hai đêm lắ c lư trên tàu hỏa và xe hơi, từ một nông trường nơi miền Tây Bắc xa xôi, biên viễn anh đã về tới Bắc Kinh. Cái túi du lịch và bao lưới ny-lông, tất cả hành lý của anh đặt lọt thỏm trong góc sô-pha, trông thật lạnh lẽo và chua xót so với những va-li lớn bé dán đầy mác nhãn các khách sạn lừng danh trên thế giới mà cha anh khuân về. Bao lưới ny-lông còn vài quả trứng chưa ăn hết trên tàu xe, bỗng anh bật cười đau khổ khi nghĩ lại Tú Chi, vợ anh một mực bảo anh phải mang theo thật nhiều trứng để

làm quà cho cha. Hôm lên đường, Tú Chi và con gái Thanh Thanh tiễn anh, người lái xe ngựa - Lão Triệu đã chọc Thanh Thanh: Chuyên này thì cha cháu sẽ cao chạy xa bay, không khéo lại cùng ông nội ra nước ngoài chứ lị, Tú Chi nhìn anh mỉm cười, anh đọc được từ nụ cười ấy tất cả lòng trung trinh và tin tưởng vô hạn.

Dùng bữa tối xong, cha anh đưa anh tới vũ trường, nhìn những đôi thanh niên nam nữ nhún nhảy không hề tiêc sức, anh nhớ lại bao thợ gặt đã oằn người dưới nắng hè cháy bỏng khô khốc. Cũng như bữa ăn tối, có những món mới gắp một vài đĩa đã bung đi, dọn mất, không bì với nhà ăn nông trường mỗi người một hộp, ăn chưa hết mang về nhà, anh đau đớn như thắt từng khúc ruột lần đầu tiên tận mắt trông thấy cái cảnh trái ngược này. Tại vũ trường cha khuyên anh hãy ra nước ngoài, ông thổ lộ mọi khổ tâm, hoi hận với những lỗi lầm quá khứ và bao ưu tư lo lắng cho hiện tại già nua xế chiều. Kỳ thực thì anh đã có lúc nào không nghĩ đến cha đâu? Sau ngày giải phóng, Đảng Cộng sản đã thu nhận một đứa con rơi như anh, dạy dỗ đào tạo nó trở thành giáo viên nhân dân, nhưng vì xuất thân từ giai cấp tư sản, khiến anh phải đội cái mũ Hữu phái và lại bị mọi người bỏ rơi, bị đưa lên nông trường Tây Bắc lao động cải tạo. Một đêm mùa thu hai mươi năm về trước, anh co quắp thân mình trong chuồng ngựa, khóc than thảm thiết, lúc ấy cha ở đâu hồi cha? Còn bây giờ cha hiện diện trước mặt anh, nhưng sao anh cứ cảm thấy xa lạ và không chân thật đến thế. Nghe cha kể về tình cảnh, anh bỗng nhận ra cái hố ngăn cách giữa cha con anh là thực tế, nhãn tiền, từ con cả, từ cháu đích tôn một gia tộc giàu có anh trở thành người lao động thực thụ. Con đường nối giữa hai điểm cực đoan ấy hàm chứa giao thoa bao nỗi buồn vui. Mãn hạn cải tạo, anh ở lại nông trường làm chân chăn ngựa, cả ngày giọng ruồi trên thảo nguyên bầu bạn cùng trời mây, cây cỏ và súc vật. Những lúc trú mưa trong lều bạt,

làm quen với dân, họ không hề kỳ thị xa lánh anh, họ thổ lộ: Hữu phái năm bảy [2] là những người dám nói lên sự thật. Thiên nhiên bao la và tình người ấm áp là liều thuốc chữa trị những vết thương lòng trong anh, giúp anh trở lại yêu và tin cuộc sống. Thời “Văn cách”, có người định lôi anh ra đầu tù, nhưng nhờ những mục dân che chở, đuổi đàn ngựa vào sâu trong núi, anh thoát nạn và thực sự sống tự do trong trời đất, nhưng cũng vô cùng gian khổ. Mùa xuân năm ngoái, nông trường bộ cho người gọi anh về, tuyên bố anh được phục hồi danh dự, cởi cái mũ Hữu phái, mặc bộ đồ phục màu xanh, tiếp tục giấc mơ làm thầy giáo của hai mươi năm trước và anh nhanh chóng được học sinh và mục dân ở đây kính trọng. Từ trong khóe mắt và ánh nhìn của họ, anh nhận ra giá trị của bản thân mình.

Đôi với những gì vừa kể, khổ lụy tận tột, nụ cười và nước mắt, cha anh sẽ không bao giờ hiểu nổi, bởi ông xuất thân từ một gia đình quyền quý, bởi ông luôn sống ở nước ngoài. Cha đồng ý anh đưa vợ con cùng ra nước ngoài, ông hỏi anh còn do dự lẽ gì? Anh trả lời: Con còn nhiều lưu luyến. Kể cả những nỗi thống khổ kia? Vâng, có thống khổ thì hạnh phúc mới thật giá trị. Cha anh không lý giải được điều đó, chỉ biết nhún vai, lắc đầu.

Tại cửa hàng công nghệ phẩm, cha đặt mua bộ đồ sứ thời Cảnh Đức với giá sáu trăm nhân dân tệ, còn anh chọn cái ấm pha trà hơn hai tệ mà thôi, cái ấm mà vợ anh mong ước từ lâu. Vợ anh, Tú Chi đã cùng kết hôn trong một trường hợp hết sức ngẫu nhiên, nhưng cuộc sống của họ thật hạnh phúc không ngờ. Buổi chiều xuân ấm áp, tay chân ngựa họ Quách nói đùa bên gập đầu đồng ý, nào ngờ đêm đó Quách dẫn tới cho anh một cô gái và họ cùng ký vào giấy hôn thú. Từ đó anh có người bạn đời rất mực trung thực và hiền huệ. Tú Chi

người tỉnh Tứ Xuyên, năm đói kém theo chị theo em lên đây tha hương cầu thực, đã một lần moi mai cho cậu lái máy kéo ở Đội 7, nhưng khi tới nơi thì ai ngờ vị hôn phu vừa bị lật xe tử vong. Tú Chi cần cù chăm chỉ, vỡ đất, trồng cây, nuôi gia cầm gia súc và luôn miệng với câu nói “Lê-nin năm 1918” như lời kinh thánh. Quả nhiên một năm sau, vợ chồng Hứa Linh Quân và Tú Chi đã no cơm ấm áo, Tú Chi không khác gì so với những người đàn bà bình thường, nhưng hôm anh được phục hồi danh dự, vui mừng vì từ nay bắt đầu cuộc đời mới về chính trị, thì Tú Chi lại hững hờ: Cuộc đời mới về chính trị là gì hả anh, với em anh vẫn là anh mà!

Nhớ tới mảnh đất ấy, nhớ tới con người ấy, Hứa Linh Quân không thể nán lại Bắc Kinh, chối từ cha, trở về huyện thành nhỏ bé quen thuộc, lên xe ngựa ngược hướng nông trường. Lời cha anh lúc chia tay vẫn thể vang vọng, lan tỏa trong anh một tình thương ấm áp, tuy sững sờ với câu trả lời của con nhưng ông cảm động vì anh kiên định, tin tưởng, ông mừng vui vì anh trưởng thành, nên người. Trong mê mông của cảnh tịch dương, chiều tà, Hứa Linh Quân nhìn thấy ngôi trường và căn nhà của mình, Tú Chi đợi anh, Thanh Thanh đợi anh, những mục dân ở đây đợi anh, họ đang ứa ra đón anh kia kìa.

[1] Linh hồn và nhục thể (ND)

[2] 1957 (ND)

XEO-ON-PU-LA-KHO

Trương Hiền Lượng

Thưa đồng chí nhà báo, chắc đồng chí đã đi nhiều nơi, nhưng nếu đồng chí không đến Tân Cương thì hẳn không biết đất nước ta rộng lớn như thế nào. Người Duy Ngô Nhĩ thường nói, ở Tân Cương muốn ăn cơm phải cưới con lừa, nếu không, ăn no ở thôn này, đi tới thôn khác là chết đói ngay. Đây không giống như quê mình, hễ lên xe là ngàn dặm chẳng thấy bóng người, luôn phải làm bạn với máy móc, không biết tâm sự cùng ai. Cho nên tôi lái xe thường ưa có người xin đi nhờ, mỗi lần gặp ai trên đường tôi đều giảm tốc độ hỏi họ muốn lên xe hay không. Đồng chí thử nghĩ trên cái sa mạc Gobi mênh mông như thế này mà chỉ nhờ đôi chân bước thấp bước cao thì ngán đến nỗi nào. Tôi không phải là tay hay tán chuyện, nhưng có người ngồi cạnh mình trong buồng lái thì vội đi cái cảm giác cô đơn. Hôm nay gặp đồng chí nhà báo tôi có vẻ hơi nhiều lời, tôi vẫn thích nói chuyện, kể giao cùng trí thức mà.

Đồng chí hỏi vì sao tôi lại đến Tân Cương? Câu chuyện có hơi dài dòng đấy. Quê tôi Hà Nam, lên trường huyện học xong sơ trung thì có biết bao nhiêu là hoài bão, nào là quân giải phóng, nào là bác sỹ nhà văn, chứ ngờ đâu lại ôm tay lái như thế này suốt một đời. Năm sáu mươi, đói, ở nhà không có cái mà ăn, nghe nói Tân Cương trù phú, bèn lên đây tìm kế sinh nhai. Hòì ấy đường tàu mới chỉ thông tới Vĩ Á, dân “lưu vong” đến Tân Cương đều ứn lại ở đó. Vĩ Á chẳng khác nào như một cái chợ, đâu đâu cũng thấy lều bạt, tưởng

là người Mông Cổ mở hội “Na-ta-mu”. Đó là nơi chiêu mộ công nhân của các binh đoàn xây dựng sản xuất ở Tân Cương mà đối tượng nhả vào dân “lưu vong” chúng tôi. Nhờ giấy chứng nhận tốt nghiệp sơ trung mà tôi đã lọt vào danh sách tuyển mộ của một đơn vị khoa giáo, nếu không vì hai con bé đồng hương Hà Nam thì tôi đã trở thành người giáo viên nhân dân lâu rồi. Chúng thấy tôi chọn được công việc nhàn hạ, cũng đòi thử thi xem sao, nhưng tiểu học chưa xong thì làm sao mà thi với cử, bèn nhận lie`u là bạn học của tôi cùng lên Tân Cương tìm việc làm ăn. Người của ban tuyển mộ bảo rằng, tôi còn trẻ tuổi mà đã cặp bồ` với những hai cô gái “lưu vong” khắp nơi như thế` này, thật chẳng đứng đả`n gì, bèn loại bỏ tôi ra khỏi danh sách. Hai con bé đồng hương nhận thấy có lỗi, vô cớ đã đập vỡ bát cơm mà tôi vừa cầm trên tay, nên khóc than thảm thiết. Nhìn chúng nó khóc, tôi lại càng mê`m lòng, mọi bực tức đề`u than biế`n hế`t, thôi nín đi các em, dầu sao cũng là đồng hương, phải giúp nhau nơi đấ`t khách quê người chứ. Tôi bán số` quần áo mang theo, ba anh em có tiề`n đủ ăn một ngày, sáng hôm sau, sợ liên lụy đề`n tôi, hai đứa bèn ghi tên đi nông trường. Còn mình tôi, nghe lời một cựu “lưu vong” chuẩn bị lên đường tới Cáp Mật thử vận khí xem sao. Tôi đi nhờ một chiếc xe tải, may sao tay tài xế` là người Hà Nam, mặt mũi hiề`n từ, nói chuyện cởi mở, chưa đề`n Cáp Mật thì ông quyết định nhận tôi làm đò` đệ` phụ xe. Từ bắ`y thấy trò tôi giống ruồi không biế`t bao nhiêu là dặm đường, ngoảnh lại mà đã hai mươi năm rồi, xe thay má`y bận, ngày bắ`c đêm nam, chạy sang cả xứ người, Liên Xô, Trung Á, cay đắ`ng ngọt bụi đề`u nế`m cả, núi tuyền, hoang mạc, đèo cao, đố`c thăm đề`u vượt hế`t, nhiề`u lúc gặp mưa bão, một mình rơi giữa đường, cũng từng khóc đề`n giọt nước mắ`t cuối cùng... Thôi, đừng kể những chuyện ấy nữa, phải không đồng chí nhà báo, tôi sẽ chuyển sang đề` tài khác vậy.

Năm thứ hai ở Tân Cương tôi được tin cả cha lẫn mẹ đều tử nạn trên công trường sửa chữa thủy lợi, tôi là con một, thế là từ đó trên đời này chẳng còn ai thân thuộc nữa, còn đơn lại càng cô đơn. Hòì “Văn cách” lòng người ly gián, ngăn cách lẫn nhau, tôi ngậm tâm, cảm như hén, sư phụ khuyên tôi nên hỏi vợ, thành lập tổ ấm gia đình, có người thương yêu mình thì sẽ khuây khỏa hơn. Tôi nghĩ cũng phải, nhưng Tân Cương con gái hiếm lắm, kiếm cho ra người vợ đâu dễ. Nhờ bạn đồng nghiệp giới thiệu, tôi kết hôn với một cô gái người thiểu số, cũng vì đói kém mà lên đây kiếm việc làm ăn. Vợ tôi vừa tròn đôi mươi, tướng mạo đoan trang, cần cù chăm chỉ, chuyện bếp núc, vá may đều thành thạo, lại không như các bà các cô thích ngồi lê mách lẻo, chu đáo hậu hạ chồng, cơm nóng canh ngọt, quần áo sạch sẽ thơm tưng, nghĩa là không chê vào đâu được. Nhưng chỉ tội ích tình cảm, lạnh băng băng, chẳng cười và không bao giờ nói thừa ra một câu một chữ, hình như muốn xa cách tôi thì phải. Xin đừng chỉ nhà báo đừng cười, ngay như lúc ân ái ban đêm cô ta cũng như người chết chưa mặc quần áo, không một chút cảm hứng gì cả, mặc tôi muốn làm kiểu gì thì làm. Thật là ngán, hóa ra lấy vợ còn phiền muộn hơn cả sống độc thân, tôi bắt đầu hút thuốc, uống rượu, tưng nhiên là uống ích thôi vì còn phải lái xe. Dăm tháng nữa năm, tôi cảm thấy bà con hàng xóm nhìn mình với con mắt khàng khác nên càng bức dọc. Rồi một hôm cùng đàn đúm với dân xóm, cơm no rượu say, một cậu lái lỗ mồm tiết lộ, rằng cái thàng cha đốt lò hơi mới “lưu vong” đến Tân Cương nào đó thường lảng vảng ra vào nhà tôi. Về tới nơi quan sát vẫn thấy cô ta “đẹp như hoa đào, lạnh tựa băng giá”, nhà cửa sạch sẽ, cơm nước đầy đủ, áo quần giặt giữ thơm tưng, không thể tránh cứ điếu gì. Nhưng hôm sau phá lệ, giữa trưa xộc vào, thì ôi thôi con dâu phụ của tôi đang trằn truồng như nhộp om ấp lấy tình nhân, tôi run lên và hỏi hấn: ai đấy? Hấn khóc, và tự

nhiên lòng tôi mê m ra như bún. Tôi tìm gặp kẻ ngoại tình đã phá nát hạnh phúc gia đình tôi để hỏi tội. Đáng thương thay, họ yêu nhau từ thuở mười bảy, mười tám một mối tình đẹp như “thanh mai trúc mã”, chàng tòng quân dậm trường chinh chiến, nàng đợi ngày tái ngộ kết hôn, nào ngờ gặp năm mất mùa đói kém, người con gái ra đi nhờ cậy bà dì ruột, sợ cháu mình ăn ở trong nhà tởn kém, bà dì nọ bèn gán gả cô gái cho tôi, và thế là đôi uyên ương bị rẽ cánh, họ nhớ nhau và tìm đến nhau. Tôi thật đau lòng và cảm thấy tình yêu của họ là chân chính, nên ly hôn để còn lấy ra đi với tình lang yêu dấu. Dầu vẫn viết giữa chúng tôi không có và không còn tình cảm gì nữa, nhưng sự ra đi của nàng cứ để lại nỗi trống vắng trong tôi, tôi buồn rười rượi, thế là một đời vợ đã qua. Dân xê chúng tôi bắt đầu chạy đường dài, một năm bốn mùa đều ở tận đâu đâu, ngủ nhà trọ nhiều gấp trăm lần so với tổ ấm của mình, ai cũng mong rảnh rồi tạt qua thăm vợ thăm con, còn tôi thì cô đơn lạnh lẽo, biết về với ai, và những miếng cơm cứ mặn chát và khô khốc, nuốt chẳng buồn trôi. Có điều ngày tháng dần qua, sống lâu thành quen nên nỗi buồn cũng vơi đi nhiều, trước mắt là con đường thẳng tắp, trước mắt là hồ nước xanh trong, trước mắt là thảo nguyên mênh mông, là trời cao vời vợi, là mây trắng bông bênh, phiến muộn rồi cũng có lúc phải tiêu tan.

Hai năm sau thì tôi “đi bước nữa”, kể lại cũng thật có ý nghĩa. Hỡi lấy tôi không hề có ý định lấy vợ, nhưng trời xui đất khiến thế nào lại gặp cô ta trên đoạn đường này. Từ rất xa tôi đã nhìn thấy người đàn bà chít khăn xám tro bỗng đưa con ngựa bên vệ đường, chắc là họ muốn đi nhờ xe, nên tôi từ từ giảm tốc độ, nhưng người đàn bà không hề đứng dậy vẫy tay, chỉ nhìn tôi bằng ánh mắt vừa hoài nghi, sợ hãi, vừa hy vọng, thỉnh thoảng, khiến lòng tôi xót xang. Tôi cho xe lăn bánh, chạy đâu được vài chục mét, lòng cảm thấy vẫn

chưa yên, dừng xe và quay lại hỏi mẹ con họ về`đâu. Người đàn bà trả lời: Xeo-on-pu-la-khơ, nhưng vẫn do dự không chịu xin lên xe. Người ấy vận cái áo gió cũng màu xám tro như chiếc khăn chít trên đầu, rất thời thượng và tôi đoán chắc cô là “thanh niên trí thức Thượng Hải”. Tôi biết vì sao cô ta không đi nhờ xe, chẳng giàu gì đâu, chỉ nhà báo trong làng tài xế chúng tôi cũng lắm kẻ xấu hay chọc ghẹo hăm hiếp đàn bà con gái lúc độ đường ngay trên xe. Tôi rút tấm băng lái đưa cô xem, đoạn cô mới bỗng con đứng dậy uể oải theo tôi đi về`phía xe đậu. Lên xe rồi, tôi thấy đứa bé rất khác thường, không hiểu động như bao trẻ con khác, yên lặng nép mình trong lòng mẹ, sờ trán cháu nóng ran, bụng dạ tôi như lửa đốt, nhả ga cho xe chạy hết tốc độ, vượt qua thị trấn U-so-ta-la mà vẫn không dừng lại nghỉ đêm. Cô gái trí thức Thượng Hải ấy tưởng tôi có ý đồ`xấu, nên hô`t hoảng liên miên hét lớn: dừng xe. Tôi giải thích chúng ta phải chạy nhanh tới bệnh viện, còn ở các thị trấn U-so-ta-la này có đốt đuốc cũng tìm không ra một ông lang. Cô vẫn không nghe, khóc la đến là tội nghiệp, đòi xuống xe cho được, tôi bèn lôi ra cái ca uông nước sơn chữ “thương” rõ to để chứng minh rằng mình không phải là hạng người tồi. Ca uông nước có chữ “thương” quả là liều thuốc an thần đối với người thiếu phụ, cô yên tĩnh trở lại, còn chiếc xe của ba chúng tôi thì lao nhanh về`phía trước. Đến thị trấn Ya-lao, có bệnh viện, nhưng người trực đi vắng, tôi lại cho xe bay tới Khu-on-lơ và may mắn gặp bác sỹ quen, gửi gắm xong hai mẹ con họ cho bệnh viện, chớp mắt được một lát thì trời rạng sáng, nổ máy lên đường.

Một tuần sau trở về`, trước là cảm ơn bác sỹ, sau nữa thăm hỏi hai mẹ con người thanh niên trí thức Thượng Hải, anh bác sỹ chọc tôi có cháu bé kháu quá, bị viêm phổi cấp tính, may mà kịp thời cứu chữa. Người mẹ cảm động xin lỗi, tôi nhận thấy cô ta hiền hậu dịu

dàng hơn nhiều và hoàn toàn khác hẳn với cái đốm đen cuồn cuộn lên trên xe. Cô chỉ mới hai mươi sáu, hai mươi bảy gì đó, mắt tròn xoe, nước da vàng vàng với khuôn mặt ít nhiều âu sầu, thương đau. Đứa trẻ đã hoạt bát hiếu động, bĩu môi nói từng tiếng một: mẹ, bảo, cháu, lớn, lên. Lái, xe, giỏi, như, chú... Mọi người vỗ tay hưởng ứng, tôi cảm động bởi câu nói ngây thơ đó của cháu, nó còn quý giá hơn bất cứ phần thưởng nào trên đời này, mũi tôi đỏ mọng, đôi mắt cay xè, chực nhỏ lệ, bèn quay người ra sau và giả bộ cười ha ha. Ngày hôm sau tôi nhờ anh bạn đổi hàng đi U-lu-mu-xi, còn mình thuận đường đưa mẹ con họ trở về Xeo-on-pu-la-khơ. Xeo-on-pu-la-khơ tiếng Hán có nghĩa “suối nước kiềm”, trên đường về suối nước kiềm cô thanh niên trí thức thượng Hải đã kể cho tôi nghe những chuyện buồn vui trong đời.

Thưa đồng chí nhà báo, đời người kẻ cũng lạ, có những lúc đồng chí lại muốn nói hết mọi bí mật của mình cho người khác, một người không thân thích hoặc liên quan gì cả, như hôm nay tôi đang tỉ tê với đồng chí vậy. Cô xuất thân từ một gia đình tư sản, năm sáu tuổi tốt nghiệp cao trung, với ý thức tự cải tạo và quyết tâm xây dựng biên cương, người con gái ấy tình nguyện lên Tân Cương dạy văn hóa. Năm sáu bảy, phái tạo phản chuyên quyền, cô bị đẩy xuống lao động ở đội sản xuất, và ngày càng bị kỳ thị. Rồi một hôm viên đội trưởng lừa cô vào rừng liễu, cướp đi cái quý giá nhất của người con gái. Cô đau đớn chịu đựng, không biết tỏ cáo với ai và cũng chẳng có cách nào để phá đi cái thai trong bụng, bèn trốn về Thượng Hải lừa dối cha mẹ sinh con và để lại nhờ hai cụ nuôi giúp. Năm “phê Lâm phê Khổng” ông bà lánh nạn ở quê, cô phải đón cháu lên Tân Cương, mẹ con đập điếm với nhau. Tôi nghe và mới hiểu vì sao người thiếu phụ ấy đã nhút nhát như vậy. Tôi hỏi cô sao không lấy chồng, cô thở dài đáp rằng, nơi ấy chẳng còn người đàn ông

Thượng Hải nào nữa, mà theo người khác tỉnh thì sau này khó lòng hô'i hương. Tôi mạnh dạn triết lý: ngày tháng có tốt đẹp hay không, chắc không phải là do ta ở non nào, mà chính là ta cùng ở với ai. Cô gật đầu đồng ý với cách nói của tôi nhưng vẫn cho rằng thực tế lại không như vậy.

Từ già mẹ con người đàn bà ngẫu nhiên gặp gỡ trên đường, tôi trở về U-lu-mu-xi và hình ảnh họ luôn luôn hiện lên trong đầu óc mình, tôi như người mất hồn và cuối cùng đánh bạo đêm ba mươi tết tìm tới Xeo-on-pu-la-kho với nhiều quà cáp và đặc biệt là những chiếc xe đồ chơi cho cháu... Về sau cô cứ lục vắn tôi: Vì sao anh lại yêu em? Tôi trả lời, đã nói rằng yêu thì không thể hiểu vì sao cả. Tôi kể hết câu chuyện người con gái Thiểm Bắc cho cô nghe, dù anh có hơn hẳn cậu thanh niên đó t lò hơi áy về mọi mặt, nhưng tình yêu đã không đến với anh, dù sau này có khổ sở đến mấy nàng vẫn theo chàng, vì sao lại như thế, anh cố vắn óc mà không hiểu ra, nhưng bây giờ anh đã hiểu, đó là ái tình, với em, anh cũng như chàng thanh niên Thiểm Bắc nọ..

Còn bây giờ? Đồng chí nhà báo vừa hỏi, cô ta đã là hiệu phó một trường trung học, đứa bé lớn rồi, nhưng không lái xe như bố dượng, làm nhà văn và đang viết câu chuyện tình giữa tôi và mẹ cậu. Năm trước, nhờ cải cách, cha mẹ cô ta làm ăn yên ổn, nếu không phải là vợ tôi, thì cô ta hoàn toàn có thể hô'i hương về Thượng Hải. Tôi hỏi: em có hoi hận không? Thế là hết cơ hội làm tiểu thư Thượng Hải rồi đó! Cô im lặng, mãi tới khuya mới vừa khóc vừa trách tôi: anh có ý gì vậy, chẳng phải anh đã nói - ngày tháng có tốt đẹp hay không, chắc không phải là do ta ở non nào, mà chính là ta cùng ở với ai - tôi phải làm lành đến tận nửa đêm, cô mới cười trở lại. Tất cả là do tôi quá chén nhờ lời, từ đó tôi bỏ luôn cái khoản rượu..

Đồ`ng chí nhà báo ơi, sắ`p chia tay rô`i, Xeo-on-pu-la-kho, ôi suô`i nước kiề`m, những người bơi lội trong dòng suô`i ấy đê`u có trái tim vàng, đê`u là bào bô`i của đấ`t nước, không chỉ mỗi cô ta, mà tâ`t cả ai ai từng chịu khổ, từng uô`ng nước “Xeo-on-pu-la-kho” đê`u như vậy cả, phải không đồ`ng chí nhà báo?

ÂU DƯƠNG TỬ

Nữ văn sỹ ÂU DƯƠNG TỬ sinh năm 1939, tên gọi Hồng Trí Tuệ, người huyện Nam Đàn - Đài Loan. Năm 1957 thi đậu vào Khoa văn học nước ngoài thuộc Đại học Đài Loan, năm 1962 sang Mỹ du học và hai năm thì nhận bằng thạc sỹ. Tác phẩm nổi tiếng của Âu Dương Tử: “Cô bé tóc dài”, “Lá thu”, “tuyển tập Âu Dương Tử” v.v... ngoài ra còn có các tập bình luận, tản văn và dịch phẩm.

BÌNH HOA

Âu Dương Tử

Thạch Trị Xuyên năm nay tròn ba mươi tuổi, tuy không phải khôi ngô tuấn tú gì cho lắm, nhưng cũng khá điểm trai với khuôn mặt thon dài, đôi môi vừa vắn và một hàm răng cực trắng, đều đặn. Vợ Xuyên, Phùng Lâm, kém anh hai tuổi, là một trang tuyệt thế giai nhân, mái tóc đen huyền, phát sáng, bồng bềnh phủ kín bờ vai càng làm cho khuôn mặt trái xoan, trắng trẻo nổi bật, hấp dẫn. Lại thêm đôi môi đỏ mọng, mỏng tý, bên cạnh mọc lên cái “nốt ruồi” mỹ nhân” kiểu như siêu người mẫu quốc tế nổi tiếng nào đó vậy, Phùng Lâm mãi nguyện với vẻ đẹp thiên phú, hãnh diện và giữ gìn.

Đôi với đàn bà con gái, sắc đẹp tựa như một loại võ liên đủ sức chi phối người khác. Phùng Lâm cũng không ngoại lệ, hình như ưa điều khiển, thích chỉ huy là bản tính của cô, cho nên bất luận công việc gì đều phải thuận theo ý cô, không một mảy may dè dặt đến chông. Họ lấy nhau đã hai năm, Xuyên luôn cảm thấy bị lép vế trước mặt vợ và mất hẳn vẻ tôn nghiêm của người đàn ông trong gia đình. Sắc đẹp của Phùng Lâm trở thành tai họa đôi với anh không thể nào bứt phá ra được và ngày ngày đè nặng lên xuyên nỗi sợ hãi mất vợ. Xuyên căm tức, ghen ghét đám người mà Phùng Lâm kết bạn, hận một lẽ là không có cách gì để cách ly cô ta với thế giới bên ngoài, chỉ mình anh chiếm hữu. Thạch Trị Xuyên gắng sức tìm cho được một dịp nào đó để dạy dỗ Phùng Lâm, nhắc nhở cô phải giữ phận nữ nhi, triệt nọc cái thói lăng nhăng ong bướm.

Khi trộm nghe đêm nay Phùng Lâm hẹn đi chơi gói gã họ Trậ̀n chệ̀t tiết nào đó, Thạch Trĩ Xuyên lộ̀ng lộn máu ghen và quyệ̀t định ngã bài, một phen làm rõ thị phi. Bữa ăn tộ̀i vừa xong, Xuyên như hạ lện:

- Đêm nay chúng ta sẽ đi xem phim ở rạp Viễn Đông - Phùng Lâm vẫn tỉnh bơ như không nghe gì cả, nhệ̀ch miệng cười khó hiểu, rộ̀i lững thững bước tới bàn trang điểm soi gương. Xuyên nhậ̃n nại chờ câu trả lời, anh chặ́c mặ́m là ván này nhặ́t định sẽ thặ́ng, vì “át” chủ bài đã nặ́m trong tay, vợ anh đang lâm vào thệ̀ bí, liệu cô ta sẽ nói sao đây. Thạch Trĩ Xuyên tiệ́n sát Phùng Lâm, tiệ́p tục dộ̀n ép vợ.

- Tôi chưa quyệ̀t định có cận phải hủy bỏ cuộc hẹn để đi với anh hay không, - Phùng Lâm trả lời, vẻ mặt vẫn thản nhiên.

Nghe hai chữ “cuộc hẹn”, Xuyên giả bộ hộ̀t hoảng hỏi lại:

- Cuộc hẹn nào? với ai?

- Anh hãy tự hỏi mình - Thạch Trĩ Xuyên nhìn vợ trợn mặ́t từ trong gương, anh im bật, toàn thân lạnh toát, nhưng gặ́ng gương mặ́m lậ̀y vai Phùng Lâm, ạ́n mạnh cô và rít lên:

- Cô, cô muộ̀n ám chỉ điệ̀u gì? - Đệ́n lúc này Phùng Lâm mới ra đòn, vẫn nhệ̀ch miệng cười diệ̃u cợt và cật giọng thách thức:

- Vậy thì anh hãy nghe đây - người đẹp quay lại và độ́i khẩu cùng Thạch Trĩ Xuyên - anh tưởng tôi ngu lặ́m sao, anh tưởng tôi không biệ́t anh là hạng người nào ư, anh lậ̀m to, anh sai bét, anh chẳng là cái xá gì độ́i với tôi. - Phùng lâm bặ́t đậ̀u kể tội chộ̀ng, nào nghe trộm điện thoại, nào bóc trộm thư tín, nào bí mật theo dõi mỗi lậ̀n đi

phố, thậm chí muốn ám hại, bóp cổ nữa - Anh muốn gì, anh muốn nhốt tôi vào tù, nhưng anh đâu có gan như vậy.

Thạch Trị Xuyên cứng họng, gục ngay từ loạt đạn phủ đầu của Phùng Lâm, hóa ra việc gì anh đã làm, anh định làm đều không qua được mắt cô ta, anh ngờ i bịch xuống ghê, toi tả như chiếc lá vàng rơi. Bôi son trát phấn xong, Phùng Lâm mở tủ quần áo chọn bộ váy ngày cưới vụn vào mình và bắt thằn dịu dàng bước tới vuốt ve chôn, giục Xuyên đi xem phim ở rạp Viễn Đông. Lòng tự trọng của Thạch Trị Xuyên bị xúc phạm đến cực độ, khiến anh mất cả thăng bằng, mất cả trí khôn, Xuyên giờ nắ m đắ m vũ phu và nổi trận lôi đình:

- Cút, cút đi hồi con đi!

Khi cánh cửa đóng sập một tiếng, Phùng Lâm ra khỏi nhà, Thạch Trị Xuyên như con trâu thua trận tựa mình vào tường thở gắ p, mất anh hoa lên, mừng lung mờ ảo. Xuyên run người, tim đập mạnh, bỗng nhào tới bình hoa đặt trên tủ chè, bởi vì trước mắt anh lúc này đều tan biế n, chỉ còn mỗi vật quý bình hoa. Một bình sứ cao khoảng bảy tắ n Anh, dáng vẻ thật văn nhấ đặc biệt với nhiề u họa tiế t hiế m có, há p dẫn trêu chọc. Bề mặt bình hoa trơn tru, nõn nà và đã nhiề u lầ n Thạch Trị Xuyên phải ngờ i một mình vuốt ve nó, tận hưởng khoái cảm khó tả, rợn chút lạnh lạnh gai gai. Thạch Trị Xuyên không chịu nổi mỗi khi có người sờ vào, đụng vào bình hoa quý của mình, anh giấ u kín trong phòng ngủ để một mình ngắ m nó, tận hưởng nó như ngừng ngày đầ u với mỹ nhân Phùng Lâm, cũng kiề u diễm, cũng trắ ng muố t và gai lạnh. Bị vợ trêu chọc vì cái thói ích kỷ đó, Xuyên đưa bình hoa ra phòng ăn, không ngoài mục đích hạn chế những ánh mắ t tò mò đế n vật quý, nhưng anh vẫn khó chịu mỗi lầ n bắt gặp kẻ lạ nhìn nó, vuốt ve nó và tán dương nó...

Cũng như Phùng Lâm, bình hoa này là của riên Thạch Trĩ Xuyên, anh thù hận, đau đớn lúc mất chúng. Con đi kia đã bỏ nhà theo trai, ngang nhiên trước mặt anh, còn vận cả bộ váy cưới hạnh phúc, thiêng liêng, vậy bình hoa này phỏng ích lợi gì, quý giá gì, Thạch Trĩ Xuyên dồn mọi ước vọng với Phùng Lâm lên vật vô tri, đang tay nắm lấy nó, dằng mạnh xuống sàn nhà cho hả giận. Không ngờ bình hoa quý rơi vào giữa tấm thảm len mềm mại, sau hai vòng nhào lộn ngoạn mục, nó lật đứng dậy, miệng ngửa lên trời, đế yên xuống đất, ngạo nghễ, không chút thương đau, trừng trừng nhìn chủ nhân. Thạch Trĩ Xuyên dụi mắt, không tin vào thị lực của mình khi nhìn thấy bình hoa vẫn còn nguyên vẹn, anh quỳ xuống, trườn tới, ôm nó vào lòng và khóc nức nở, khóc tức tưởi như đứa trẻ vừa mất đi một vật hiếm quý, mà chẳng có ai tìm giúp nó.

LIÊU HUY ANH

Nữ văn sỹ LIÊU HUY ANH sinh năm 1948, người huyện Đài Trung - Đài Loan, sau khi tốt nghiệp Khoa văn học Trung quốc thuộc Đại học Đài Loan, Liêu Huy Anh đã lặn lội trong giới công thương với 14 năm kinh doanh dịch vụ quảng cáo, từ một biên tập viên trở thành tổng giám đốc và được tôn xưng “người hùng quảng cáo”. “Hạt mè” là truyện ngắn đầu tay của bà và đã đoạt ngay giải nhất văn học “Thời báo Trung quốc” năm 1982, từ đó Liêu Huy Anh dần thân cho sự nghiệp sáng tác với nhiều truyện ngắn viết về phụ nữ như “Không đường về”, “Đêm nay mưa nhẹ”, “Bụi rơi”, “Người đàn bà bên cửa sổ” v.v... Liêu Huy Anh là một trong những nhà văn nữ được đời đề mắt ở Đài Loan vào thập niên 80.

HẠT MÈ

Liêu Duy Anh

Mẹ tôi với biệt hiệu “Mèo đen” là con gái yêu quý của thầy thuốc họ Bá, hồi nhỏ đã nổi danh khắp xóm dưới làng trên bởi gia thế và sắc đẹp. Mỗi mai đi lại dẫu mòn đường chết cỏ, nhưng cuối cùng thì mẹ cũng chỉ xuất gia làm vợ một nhà sinh lễ rất hậu, mười hai thỏi vàng ròng và mười hai thùng lụa là, vải vóc, len dạ, cùng nhiều đồ gia dụng đắt tiền. Đáng mọi người chú ý là chàng rể con một nhà giáo, vừa tốt nghiệp chuyên môn công nghiệp. Kể ra đám này không môn đăng hộ đối cho lắm, nhưng đã thành công là do ngoại tôi ưa cái tính thật thà, chân chất của anh con rể. Lây nhau được một năm thì mẹ sinh trai đầu lòng, khiến thầy thuốc họ Bá (ông ngoại tôi), người có tới sáu bà vợ mà không kiếm được mụn con trai nào, cười híp mắt, mãn nguyện vô cùng.

Nhưng cuộc sống hạnh phúc đó chẳng được bao lâu, từ khi mới lớn biết điêu, chính mắt tôi đã chứng kiến nhiều lần cái cảnh cha phùng mang trợn mắt đập phá đồ đạc, ném vút chén bát, còn mẹ thì đầu bù tóc rối, khóc than kêu trời kêu đất. Sau những lần đánh nhau tranh cãi như vậy mẹ biến mất, phải dăm ba ngày mới trở về, vẫn do ngoại tôi tóc đã bạc phơ khắp khảnh dẫn đường. Cha vợ và chàng rể ngơi nhìn nhau mà chẳng nói lây nửa lời, phần mẹ thì sầu não còn hơn cả lúc bị cha mắng chửi, đánh đập. Chiêu tôi, tôi nắm gấu áo của mẹ, lẻo đẻo theo bà tiến ngoại ra đường cái quan. Ông già nhìn con gái và thở dài cất giọng:

“Miêu” ơi, thân con như thể “hạt mè”, hờì ấ’y ba chọn đấ’t cho con, nào ngờ ra nông nổi này, ba đã ngoài bảy mươi rồì, chẳng còn bao lâu nữa mà trông nom con, con hãy nhẫn nại giữ mình, hấ’n (chỉ cha tôi) không thương con như ba đâu, “Miêu” ơi... - Nghe ngoại than, mẹ ôm tôi vào lòng và khóc ràn rụa.

Năm em trai tôi lên hai, ngoại đau liệt giường và cuô’i cùng đành duỗi tay, bắ’t lực về` chớ’n Tây phương. Trên đường đưa ngoại ra nghĩa địa, mẹ bò trườn, khóc than thảm thiế’t, nhiề’u lầ’n chề’t đi số’ng lại, vì từ hôm nay mẹ mấ’t đi chỗ dựa duy nhấ’t trong đời và gia cảnh càng bi đát hơn, con cái càng đông, kinh tế’ càng túng quẫn, tuy mắ’ng cha là “đồ` vô dụng” mẹ vẫn phải thay ông cứu vãn cái gia đình sắ’p suy sụp này. Nhớ tề’t năm ấ’y, bánh bao vừa hấ’p chín, mẹ đang bực mình vì bánh không nở và lo lắ’ng đây là điề’m gở báo trước sang năm vận khí rấ’t xấ’u, thì bỗng đâu năm sáu thắ’ng đầ’u trâu mặ’t ngựa xông thẳng vào nhà gọi cha ra trị tội. Cha cúi đầ’u nghe bọn chúng chửi mắ’ng, mẹ đỏ mắ’t ngã gục, hóa ra cha gây sự bên ngoài khiế’n người ta đế’n kêu nhà và còn phạt vạ hai ngàn đồ’ng bồ’i thường. Trước tình cảnh đó, cả nhà ô’n ào náo loạn, mẹ tôi oán trách cha:

- Việc dở ông gây ra, tai họa mình tôi gánh chịu, ông đi mà đề’n bù cho người ta, vợ con chề’t đói ở nhà ông nào có hay, ông là hạng người gì hả? - Gào thét xong, mẹ vào buồ’ng lục đồ` đặc, rồì ôm ra một bọc lớn và dặn chúng tôi:

- Mẹ đi bán những thứ này, câ’m chiề’c xe máy để kiề’m tiề’n trả người ta, hai đũa lớn trông chừng thắ’ng nhỏ, đói thì ăn bánh bao, mẹ về` sẽ nấ’u cơm cho mà ăn. - Mẹ ra đi giữa đêm giao thừa, lũ nhỏ chúng tôi ăn tề’t trong nỗi lo sợ, khóc lóc và mong đợi mẹ về`...

Trong xã hội nam nữ không bình đẳng, cho dù mẹ tôi có oán hận, khóc than hay vùng vẫy đi nữa thì cuối cùng bao hậu quả đau thương vẫn mình bà gánh chịu, bà phải cúi đầu trước số mệnh. Không những thế bà còn lấy hình ảnh “hạt mè” để mọc để lớn, vút đầu sống đầy để giáo dục tôi. Nhớ lúc lớn lên đi học, anh em tôi ngủ dậy đã thấy trên bàn hai phần cơm để sẵn, phần của anh hai quả trứng, phần của tôi chỉ một, mẹ giải thích, anh con là nam đang tuổi ăn tuổi lớn, ăn nhiều cơm nên phải thêm một quả trứng. Tôi nạnh ty, phân gà một mình tôi hót, anh ấy có bao giờ đụng tay đụng chân, ấy vậy mà khi ăn trứng gà anh tôi lại gắp đôi. Rồi một hôm tôi đem lý lẽ nêu trên thổ lộ với mẹ, bà im lặng lắng nghe và cuối cùng giảng giải:

- Sao con lại nạnh ty so bì như vậy, phận con gái như “hạt mè” vút xuống đâu thì mọc ở đấy, phận bạc, mệnh đen là không ai hỏi mình làm vợ. Mẹ rất công bằng với các con, nhà ta nghèo nhưng vẫn cho anh em con đi học, với người khác thì đã kiếm việc làm thuê lâu rồi. Anh con sẽ là người lo hương khói cho họ Lý này, còn con, phận “hạt mè” sau này biết sẽ mang họ của ai, thế mà...

Năm tháng cứ thế trôi theo định mệnh, cuộc sống biến mẹ tôi thành thô lỗ, ăn nói cục cằn, nhưng bà không khuất phục cúi đầu trước cuộc sống, với tình cảm vĩ đại của người mẹ bà dang cánh che chở cho anh em tôi trưởng thành khôn lớn. Lần ấy tôi đến trường với đôi chân trần và bị bọn bạn chê cười, về mách mẹ, bà liền ra đi giữa đêm tối, đến tận thành phố Đài Loan cầm đũa mua về cho tôi đôi giày vải màu đỏ thỏa lòng mong ước nhỏ nhoi của con trẻ, nhưng ý nghĩa thì bao la và vĩ đại vô cùng. Vì sự học hành của anh em tôi, bà dùng hết tâm cơ, bôn tẩu khắp nơi, dù có phải “mẽ đầu vớ

trán”, còn cha, ông như con đà điểu, trốn tránh mọi nhân tình thế sự...

Chúng tôi đã có thể gánh vác công việc gia đình, buôn chải kiếm tiền, mẹ bắt đầu đi chùa, tin thần tin Phật và ăn trường trai, trở thành bà “chủ nhà nửa về hưu”. Nhưng vì từng trải và chịu đựng với bao khổ ải, thương đau, mẹ tôi vẫn không thể lơ lửng điếu gì, bà đã nói là như bỏ củi, chẻ tre cứ thế phọt xuống, không để chút dư thừa nào cả, bà vẫn kể lại không thiếu một chi tiết nhỏ về những điều thị phi của cha. Kinh tế gia đình tuy đã đỡ hơn, nhưng tính tình mẹ tôi trở nên khó ợt, cả nhà nam phụ lão ấu như vậy, chỗ nào không ưng mắt là y như bà ca ngay, ca cả ngày đến là khổ sở. Mẹ coi tiền như bốn mạng, tính gộp đâu những trăm ngàn đồng, không chịu gửi ngân hàng, cứ giấu tọt trong tủ áo quần. Trừ anh cả là người mẹ thương yêu nhất, ai xin một hào một cắc là lĩnh đủ bao lời trách móc, ca cẩm rồi cúi mặt những đồng tiền mà bà quẳng xuống sàn.

Ba mươi năm khóc hết nước mắt, sống trong một hoàn cảnh không công bằng, không hợp lý, tâm tưởng mẹ tôi hình như phần nào cong cong, uốn uốn, chuyện hôn nhân của con gái cứ gác mãi nơi sâu thẳm của sợ hãi, có lẽ bà đang tìm cho tôi một mảnh đất để giao “hạt mè” chứ không khinh suất như ông ngoại năm nào. Rồi lúc mẹ đã luống tuổi, bà vẫn thế, chẳng nề ai, chịu không nổi không khí hà khắc trong nhà, cả ba anh em tôi đều xin mẹ ra đi tự lập nghiệp, không đứa nào chịu ở lại thừa hưởng gia tài. Khi nghe tôi nói sẽ đi lấy chồng, mẹ chần chừ ngần ngại, không hiểu “hạt mè” này rồi mọc tận nơi đâu, nhưng cuối cùng đành gật đầu chấp nhận. Tôi nhìn mẹ, một đời âu lo, một đời cơ cực, mẹ đã già thật, tóc bạc da mồi, tôi nhớ tất cả và bỗng kêu lên: “Mẹ ơi”.

THI THÚC THANH

Nữ văn sỹ THI THÚC THANH sinh năm 1945, người huyện Chương Hóa - Đà Loan, năm 1970 sau khi tốt nghiệp Khoa văn học Trung quốc thuộc Đại học Đạm Giang - Đà Loan bà sang Mỹ tu nghiệp, nghiên cứu kỹ kịch. Năm 1978, theo vị hôn phu, Thi Thúc Thanh định cư ở Hương Cảng. Tiểu thuyết của nhà văn xoay quanh hai chủ đề tình yêu tính dục và cái chết, nhưng thủ pháp và cấu tứ hoàn toàn trái ngược với Quỳnh Giao. Tác phẩm nổi tiếng của Thi Thúc Thanh là “Câu chuyện Hương Cảng”, “Người chồng hoàn mỹ”, “ Một ngày của cô ấy” v.v...

THAY LÒ

Thi Thúc Thanh

Phương Nguyệt dự tiệc mừng khai mạc triển lãm gốm sứ Cừu Viêm do Công ty đầu giá Xu-phu-pi tổ chức tại khách sạn Văn Hoa - Hương Cảng, nơi gặp gỡ của những nhà sưu tầm gốm sứ nổi tiếng trên thế giới. Đó là một buổi hoàng hôn tháng năm khá mát mẻ và thanh sạch sau cơn mưa vừa tạnh, Phương Nguyệt nhấc ly rượu nho trên khay bạc trắng mà người hầu bàn đưa tới, cô tìm chỗ trống và ngóng trông Diêu Mang để cặp đôi, tránh đi cái cảnh đơn chiếc đáng sợ trong buổi tụ hội này của giới thượng lưu Hương Cảng. Hai năm lại đây mỗi lần đi xem triển lãm gốm sứ, Phương Nguyệt đều được Diêu Mang hướng dẫn, anh bày cho cô cách giám định, bình xét mẫu hình xương sứ, cách phân biệt niên đại qua đồ án hoa văn và bây giờ Phương Nguyệt nghiêm nhiên trở thành nhà kinh doanh, nhà nghệ thuật, chuyên gia về đồ cổ gốm sứ.

Nhớ lại bữa tiệc tiền đưa Phương Nguyệt theo chôn rời Đài Bắc sang Hương Cảng, bạn bè trong giới văn nghệ đều nâng ly chúc cô gặp nhiều may mắn, mở rộng tầm nhìn và phong phú thêm kinh nghiệm để viết được những tác phẩm trứ danh. Đài Loan và Hương Cảng tuy cách nhau bởi một vùng biển, nhưng Phương Nguyệt vẫn cảm giác là mình đang sống nơi tha hương dị quốc, trôi nổi, phiêu bạt giữa bể người Hương Cảng, tìm không ra một chỗ đứng cho mình. Mấy tháng đầu khi mới tới đây, Phương Nguyệt còn viết lách vài thiên đoản văn gửi về Đài Bắc, phản ánh đưa tin những hoạt động

văn hóa ở Hương Cảng hoặc cũng bên tàu đó đây phỏng vẫn nhân vật biên tập từ Đài Bắc cho hay, ảnh hưởng của những bài viết nêu trên thật sâu sắc đối với độc giả đảo quốc, có điều đáng tiếc là Phương Nguyệt không nghe được tiếng vỗ tay vọng qua vạn trùng sóng bể và rồi sự hứng thú cũng giảm dần, để cuối cùng tắt ngấm... Có lẽ kể không xiết, đã bao lần, bao đêm tỉnh mộng, Phương Nguyệt phát hiện nửa phần giường bên cạnh cô trống lạnh, chông cô tự giam hãm mình trong thư phòng để nghiên cứu tình hình thị trường cổ phiếu, ông cậu vẫn làm việc như vậy cho tới sáng, rồi hăm hở đến công sở và Phương Nguyệt chỉ còn cách tiễn ông trong tư thế ngái ngủ, trăn qua trở lại giữa đồng nhưng lựa mà không sao bật dậy nổi và cô cũng muốn cứ mơ màng như thế mãi. Bỗng nhờ trang quảng cáo, Phương Nguyệt vào làm việc cho một tòa báo với chân trợ lý biên tập viên tiếng hoa, chấm dứt những ngày tuyệt vọng vì thất nghiệp và cô đơn. Tại đây Phương Nguyệt đã gặp và quen Diêu Mang, họ hò hẹn liên miên, phần vội đi sự cô tịch trong tâm linh, phần vô tình báo thù người chông thật quá ư lạnh nhạt với cô...

Tiệc rượu sắp tàn, Phương Nguyệt cố ngóng tìm tình nhân một lần nữa và quả nhiên anh đứng đằng kia, nâng ly cụng ly, nói cười vui vẻ với đám bạn bè Tây dương mắt xanh tóc đỏ. Họ gặp nhau, bốn mắt cùng nhìn và Phương Nguyệt rộn ràng khắp khởi như buổi đầu ước hẹn cùng Diêu Mang. Hai người lên xe và hướng thẳng tới nhà hàng ăn Pháp để tổ chức chúc mừng sinh nhật lần thứ năm mươi cho Diêu Mang. Sau vài ly rượu nồng, Phương Nguyệt triết lý:

- Đòi người kể cũng lạ, một lúc nào đó ta có cảm giác cái này quan trọng, nhân vật kia cần thiết, quan trọng và cần thiết đến mức

đời ta hình như không thể thiếu chúng, không thể vắng họ, nhưng rồi sau đây, tất cả lại đều vô nghĩa, vô nghĩa một cách kỳ cục...

- Nhưng đầu sao em cũng phải cầm lấy bút - Diêu Mang chân thành nói tiếp - Phương Nguyệt ạ, với những người sáng tác, nỗi đau chính là không viết được gì cả.

- Thật không anh? Như em bây giờ không phải là đang sống đẹp hay sao, đâu còn ngày ngày cạo gió, đâu còn trăn trở vì một từ ngữ, một câu cú, ngán lắm rồi anh Diêu Mang ơi...

Đêm ấy, trên nệm trắng khá trau chuốt, sang trọng của Diêu Mang, Phương Nguyệt vuốt ve, âu yếm thân hình người đàn ông chớm già và thô thể:

- Đầu sao đến Hương Cảng, gặp được anh là em toại nguyện lắm rồi, đâu phải sống uống một đời, đường em đi có lẽ ngần này thôi, mãi mãi dừng lại chốn này, ôi đẹp biết bao - Phương Nguyệt hôn hển, sung sướng ôm ghì lấy Diêu Mang...

Chiều nay, buổi bán đấu giá hàng gốm sứ Cừu Viêm bắt đầu, Phương Nguyệt ngồi yên nghe ngóng và bỗng sau lưng vang vọng một giọng đàn ông:

- Phương Nguyệt ! - Phương Nguyệt quay lại và thốt lên:

- Hà Hàn Thiên, ôi anh Hà Hàn Thiên, có đồ t ra tro cũng không thể làm anh với bất cứ ai... Quá khứ năm thứ ba đại học trùng hiện, một mối tình thật lãng mạn, nụ hôn đầu và cũng là nụ hôn cuối, rồi Hà Hàn Thiên dứt áo ra đi, anh thêm mười năm nữa phải chiếm lĩnh được vị trí trong giới hội họa, còn Phương Nguyệt thì đó cũng ước mong trở thành một tiểu thuyết gia...

- Anh đi đâu thế này?

- Vừa triển lãm xong ở Paris, lần này đi Bắc Kinh để bàn việc tổ chức một cuộc triển lãm khác vào năm sau.

- Giỏi quá nhỉ - Phương Nguyệt hào hứng và tự nhiên im bặt, không rõ là cô khâm phục hay đố kỵ.

- Còn em, sao khác trước nhiều vậy?

”Sao khác trước nhiều vậy?”, chia tay với Hà Hàn Thiên, câu nói ấy cứ vang vọng mãi trong não trạng Phương Nguyệt, “Em ở Hương Cảng đã nhiều năm rồi, những gì cần xem đều xem, những gì đáng chơi đều chơi, hãy quay về với những trang phải viết của em, vô lễ cả một đời cứ bỏ mình trên bến cảng này sao? Phương Nguyệt”
- Hà Hàn Thiên còn dặn thêm...

Như thường nhật, sau giờ tan sở Diêu Mang lại đón Phương Nguyệt đi ăn bữa tối và đưa nhau về tổ ấm. Cởi xong đôi giày cao gót, trút bộ váy ngoài, Phương Nguyệt gó i đầu lên cặp đùi còn săn chắc của Diêu Mang, cô nhắm mắt mơ màng, mặc sức cho tình nhân đa nhục, lần mò trên tấm thân ngọc ngà của mình. Nhưng đêm nay, khi thật, Phương Nguyệt không thể có khoái cảm gì cả... Nhẹ nhàng đẩy Diêu Mang ra khỏi thân mình, Phương Nguyệt hý hoáy viết: ”Em phải rời Hương Cảng vài ngày, vì nhiều sự việc cần suy nghĩ lại, anh Diêu Mang ạ!”

LƯU TÂM VŨ

LƯU TÂM VŨ, sinh năm 1942, người Thành Đô - Tứ Xuyên - Trung Quốc, ông bắt đầu sáng tác văn học từ năm 1958. Năm 1961 sau khi tốt nghiệp Trường Chuyên khoa sư phạm Bắc Kinh, Lưu Tâm Vũ đi dạy trung học và làm giáo viên chủ nhiệm hơn 10 năm. Năm 1976, ông chuyển công tác đến nhà xuất bản Bắc Kinh làm biên tập, từ 1980 chuyên sáng tác văn học ở Phân hội Bắc Kinh thuộc Hội Nhà văn Trung quốc. Với “Chủ nhiệm lớp” (1977), Lưu Tâm Vũ đã đặt nền móng cho thời kỳ tiểu thuyết mới ở Trung quốc, gây tiếng vang trong và ngoài nước, đồng thời đoạt giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc năm 1978. Năm 1979, nhà văn lại nhận giải với “Tôi yêu mỗi chiếc lá” và sau đó Lưu Tâm Vũ tiếp tục nhận giải văn học Mao Thuần bởi tiểu thuyết “Lâu chuông”.

NHU' NGUYEN

Lưu Tâm Vũ

Lão Tào - bí thư chi bộ đảng trường học mà trước đây tôi đã thụ giảng - điện thoại báo tin cụ Thạch Nghĩa Hải - lao công vừa qua đời, nhờ tôi viết bài điếu văn. Tôi nhận lời, thức trọn một đêm thì xong, sáng hôm sau xin phép nghỉ đem đến trường và dự lễ truy điệu.

Tôi về trường này công tác từ năm 1961 và cứ mỗi buổi sáng sớm đều thấy người lao công đã ngoài năm mươi chằm chỉ quét sân trường, dáng người không cao, vai bạch, lưng dày, nhưng đặc biệt đôi chân vòng kiềng thì nhìn rất rõ.

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với người lao công họ Thạch là vào dịp nghỉ lễ mừng một tháng năm, đến phiên tôi trực với nhiệm vụ cứ nửa tiếng tua một vòng theo bờ tường bao quanh sân vận động nhà trường, lúc không tua tra tôi ngồi nghỉ ở căn phòng cụ Thạch nằm một góc sân. Tôi xem sách và cụ ân cần rót nước cho tôi, rồi hai ông cháu tán chuyện với nhau cho đỡ buồn.

- Thờ còn phủ Bầy-lơ, nơi sân vận động này là gì, thưa cụ?

- Là vườn hoa, thưa thầy.

- Trong vườn hoa có ma không? - Tôi hỏi cụ một cách hiếu kỳ.

- Có chứ, chính mắt tôi đã trông thấy một con ma đàn bà - đoạn cụ chậm rãi kể chuyện hồi còn trẻ gặp con ma đàn bà và cho nó một

đôi vợ, tuy không tin nhưng tôi vẫn sợ rợn tóc gáy, nổi da gà. Sau cái đêm tiếp xúc không bình thường đó, ông già lao công đã để lại trong tôi một ấn tượng xấu, cổ lỗ và ít nhiều ngoan cố, rồi tôi cũng bót đi lại với ông...

Mùa thu năm 1963, nhà trường bắt đầu rộ lên phong trào ôn nghèo kể khổ và đi thăm người nghèo để nghe kể chuyện khổ. Lão Tào hôm đó còn là phó bí thư chi bộ, bảo tôi cụ Thạch Nghĩa Hải lúc còn nhỏ bị bỏ rơi trong cô nhi viện, lớn lên làm người hầu cho cha đạo trưởng dòng của giáo hội, sau giải phóng mới bắt đầu sống một cuộc đời không bị áp bức, không bị bóc lột, chúng ta có thể mời cụ kể khổ cho học sinh nghe. Cụ Thạch không từ chối và quả nhiên khi lên diễn đàn cụ đã kể rất cảm động khiến thỉnh giả phải im phăng phắc và nhiều người rút khăn lau nước mắt, nhưng đến đoạn cha đạo ngoại quốc thì câu được câu chăng, tôi liên tục nhắc cụ:

- Thưa cụ, xin cụ chỉ kể nỗi khổ của người nghèo vùng này thôi ạ.

- À, thế thì chị em họ Kim số nhà 14 hẻm Trúc Diệp cũng cực khổ lắm...

Một tuần sau nhà trường đặt vấn đề mời chị em họ Kim đến kể khổ, tôi lấy giấy giới thiệu và tự mình đi liên hệ. Tôi tìm đến chủ tịch ủy ban phường nhưng ông ta đi vắng, gọi không được nên cứ mạnh dạn gõ cửa số nhà 14, bà cụ Kim nghe tôi giới thiệu và nói về ý nghĩa cuộc vận động “ôn nghèo kể khổ” đã có vẻ nghi ngờ đến phòng, hoang mang lo sợ, chẳng biết đối phó ra sao. Câu chuyện sắp bắt đầu vào phần chót, quyết định mời chị em họ Kim mai tới trường “kể khổ” thì chủ tịch phường tới báo tin: hiệu trưởng vừa điện thoại bảo thầy về gấp, có việc khẩn. Hóa ra đây là diệu kế của bà vợ ông chủ tịch, bà nói:

- Người này ngày xưa là tiểu thư ngàn vàng của phú Bầy-lơ, gọi là “ma-đam” gì đó, về sau khuynh gia bại sản, ông chồng bán hết cơ nghiệp, cầm tiền trốn ra nước ngoài, mẹ con họ mới lên hồ i tự kiếm sống, đóng sách thuê, dán hộp mướn, cô em tên Thu Vân, là con dâu, trước giải phóng cùng chồng ở vậy, mãi tới năm năm sáu mới lấy nhà họ Vương chủ tiệm bán than - làm chồng, cả hai vợ chồng cũng rất tử tế với Kim Khởi Văn “ma-đam” - người như vậy mà các thầy cũng định mời đi “ôn nghèo kể khổ” cho học sinh nghe hay sao?

Tôi há học mô m kinh hãi và tự nghĩ may quá!

Mùa hè năm 1966, báo táp chính trị cuối cùng cũng tràn tới ngôi trường trung học của chúng tôi. Hàng hà sa số báo chữ to dán đầy các bức tường nhà trường, trong đó cũng có bài của tôi dài tới bảy trang, phần lớn là ngừng doiếm mà tôi hôm qua tôi đã tranh luận với một bạn đồng nghiệp cùng ký túc xá, có biệt hiệu “Củ Tỏi”, anh ta tuyên bố sẽ không cùng phe với tôi. Diễn biến chính sự ngày càng khốc liệt, đổ máu, rồi một hôm đám “tiểu tướng” lòi ở đâu về ông già tư sản, kéo ông ra giữa sân vận động vừa đấu vừa đánh, sau hai tiếng đồng hồ đấu tranh giai cấp như vậy thì nhà tư sản qua đời, trời đổ mưa và thi thể người xấu số vẫn nằm đó ướn sùng. Sáng ngày thứ hai, phát hiện thầy thi thể kẻ thù được phủ kín bằng mảnh ni-lông, phái tạo phản tức điên, hăm dọa sẽ đi điều tra mảnh ni-lông đó là của ai và trị tội người đã có hành vi thương địch. Tôi hãi quá, vì mảnh ni-lông ấy là khăn bàn của cụ Thạch, tôi ngờ i lo cho cụ. Đến chiều thì phái tạo phản do “Củ Tỏi” cầm đầu xộc vào tất cả các phòng trong ký túc xá lục soát, chỉ mỗi cái phòng tôi nhất của cụ là chúng bỏ qua và vì vậy mà không tìm ra “địch thủ”

Ban đầu tôi cứ tưởng cụ Thạch Nghĩa Hải là một ông già lắm cảm chẳng có đầu óc chính trị và giác ngộ giai cấp gì cả, nào ngờ tôi đã lầm. Tại đại hội đầu tranh với Lão Tào - người bị quy oan là “theo đường lối tư bản chủ nghĩa” - do hai phái tạo phản mạnh nhất phối hợp tổ chức, cụ Thạch hiên ngang bước lên sân khấu, nghiêm nghị đứng trước mi-cro, với giọng nói của người thân trong một nhà, cụ phát biểu:

- Đảng Cộng sản chưa hề ngược đãi tôi! - Đoạn bình tĩnh cởi bỏ cái gông đeo trên cổ Lão Tào và quay sang phía “Củ Tỏi” cùng phe lũ, rồi đồng dục:

- Đảng Cộng sản đã lúc nào ngược đãi các anh chưa, mà các anh hành hạ người ta như thế này? Cả đầu trường im phăng phắc, cụ Thạch nhẹ nhàng đặt cái gông sắt xuống sàn rồi với đôi chân vòng kiềng chậm rãi, khó nhọc rời khỏi sân khấu.

Sang giai đoạn “thanh lọc”, số giáo viên công chức chúng tôi bị “quần chúng chuyên chính” gồm hai mươi một người, ngoài việc viết kiểm điểm, bị đầu tó, còn phải đi lao động cải tạo. Tôi và cụ Cát thường trực ở công trường cùng biên chế trong một nhóm, ngày ngày nhỗ cỏ, cũng dịp này tôi mới biết cụ Cát xưa là một đạo sĩ, thảo nào mà giờ đây hay nói chuyện tuyên truyền mê tín và hận thù xã hội mới. Cụ Thạch tuy không thuộc diện phải chuyên chính, cải tạo nhưng là lao công chuyên nghiệp, nên ông già vẫn đẩy xe phụ giúp chúng tôi hót cỏ, và nấu nước đậu xanh cho các “phần tử phản cách mạng” giải khát. Tôi hỏi cụ:

- Ông ấy - chỉ cụ Cát - từng công kích lãnh tụ vĩ đại, dạo giờ này cụ còn giúp đỡ? - Cụ Thạch trả lời:

- Ai có tội, kẻ ấy chịu trách nhiệm, nhưng phải đối xử tốt với người ta, càng xem kẻ có tội là con người, họ càng cải tạo nhanh hơn - Tôi nghe mà lạnh cả người.

Sáng ngày thứ ba trời dâm mát, cụ Thạch không đưa nước cho chúng tôi, nghe cụ Cát kể rằng, đêm hôm vệ binh lục soát số nhà 14 hẻm Trúc Diệp, cụ Thạch sang bên ấy mở cửa kho, tìm kiếm cả buổi mà chẳng khuân được gì hết, tôi lầy làm lạ, sao cụ Thạch lại kỳ cục quái đản như thế nhỉ. Nhớ mùa hè lần ấy trường tôi đón khách ngoại quốc, từ bảy giờ buổi sáng ba chúng tôi đã tranh luận gay gắt với nhau, “Củ tỏi” không đồng ý để cụ Thạch tham gia vì chân vòng kiềng. Lão Tào phản bác:

- Đấu tranh giai cấp là người, chứ đâu phải người đấu với chó, có đúng như vậy không, cho nên cần mức độ, đừng thái quá. Tôi và cụ thân nhau, mến nhau, rồi một đêm thức đến rạng sáng, tôi nghe cụ kể chuyện đời riêng, thật hấp dẫn lâm ly...

- Hôm còn phủ Bấy-lơ, bên cạnh giếng nước trong vườn hoang kia, một tháng hầu như mười bảy mười tám gì đó, hai tay bị trói chặt, liên hồi đập đầu tét sét vàng, anh ta bị phạt phải hành tội như thế, tiểu thư thương tâm, sai con hầu đến mở dây giải thoát, ba nhân vật đó chính là Thạch Nghĩa Hải, Kim Khởi Văn và Thu Vân...

- Tôi dốc hết số tiền mồ hôi nước mắt mà mình dành dụm mua cái chén sứ có nắp đây đưa cho Thu Vân mang về tạ ơn Kim Khởi Văn “ma-đam” - cụ Thạch kể tiếp.

Ba mươi năm sau vật đổi sao dời, một ngày nọ bỗng hai ông bà già Thạch Nghĩa Hải và Kim Khởi Văn ngồi lại với nhau ở công viên Thiên Đàn, tỉ tê nhắc chuyện ngày xưa.

- Hò ì ấ y bà cứu tôi, mấ y chục năm qua tôi một lòng ghi nhớ ân đức cao dày đó...

- Và rô ì i về ` sau, ông ít quan tâm đế n tôi...

Kim Khởi Văn bỏ lững câu nói, đưa cho Thạch Nghĩa Hải một bọc vải và nói rằ ng, vật này nguyên sánh thành đôi, nay chia hai, ông một, tôi một. Thạch Nghĩa Hải ôm chặt bọc vải trong lòng...

Trở về ` trường, Thạch Nghĩa Hải gặp Lão Tào xin giấ y giới thiệu, Lão Tào cứ nghĩ hay là cụ Thạch muố n trợ câ p gì chẳng, không phải, cụ xin giấ y giới thiệu để đi đăng ký, đăng ký gì ạ, Thạch Nghĩa Hải lấ y hế t dũng khí trả lời: Kê t hôn, nhưng bỗng đâu cách mạng ào tới. Nghe tin Kim Khởi Văn bị hô ng vệ binh soát nhà, cụ thạch học tô c chạy sang nghe ngóng và rô ì i đêm nào cũng vậy, Thạch Nghĩa Hải giúp vị hôn thê quét dọn sân vườn.

- Bà Kim tặng cụ vật quý gì vậy? - Tôi hỏi, cụ lấ y bọc vải ra, nhưng không cho tôi xem tặng phẩm gói trong đó.

Hai hôm sau, chồ ng Kim Khôi Văn từ Canada về ` nước đón bà ra nước ngoài hưởng tuổi già, bà nhấ t quyế t không theo, cụ Thạch khuyên bà: mình hãy nghĩ lại, đừng bận lòng vì tôi. Kể tới đó, cụ Thạch bỗng im bật, và tôi cũng không hỏi gì thêm...

....

Điề u văn đã viế t xong, tôi đế n trường và mới hay vật quý kia chỉ là hai chữ: Như Nguyện, đó cũng là lúc mà tiế ng khóc nức nở từ số ` nhà 14 hẻm Trúc Diệp vọng sang.../.

LUU Á CHÂU

LUU Á CHÂU, sinh năm 1953, người Túc Huyện - An Huy Trung Quốc, ông tòng quân năm 1968, năm 1972 được quân đội cử đi học Anh văn tại Đại học Vũ Hán, năm 1975 tốt nghiệp và trở về công tác trong binh chủng Không quân cho tới nay. Lưu Á Châu là hội viên Hội Nhà văn Trung quốc, những tác phẩm tiêu biểu của ông gồm có: Tiểu thuyết “Trần Thắng” (1975), “Đoản kiếm - Trung hồn” (1979, “Đại sơn Mâu sơn biệt dã” (1984), “Trăng thời Tần” (1982), “Luồng gió hai thời đại” (1984), truyện vừa “Khai quốc Hoàng đế” (1982), “Chuyện của một người đà bà và một người nửa đà ông” (1985, cùng nhiều đoản văn khác.

CHUYỆN CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ MỘT NGƯỜI NỮA ĐÀN ÔNG

Lưu Á Châu

1.

Tiểu đoàn trưởng Trần Hoài Hải tiến lên phía trước trận địa xuất phát của đại đội chủ công và quan sát Lão Sơn, chiến sỹ thông tin báo cáo anh, viên tham mưu do bộ tư lệnh trung đoàn cử tới để hiệp sức chỉ huy đã đến.

Anh quay đầu ngoái nhìn và bỗng kinh ngạc vì đó là viên tham mưu huân luyện La Nhất Minh mà anh rất không muốn xáp mặt. Hoài Hải vọng lại Đại Thanh Sơn phía sau lưng mình, trạm cứu thương trung đoàn đóng quân nơi ấy, và cô ta, cô ta chắc cũng đang ngóng trông anh? Mười lăm năm trước, Trần Hoài Hải và La Nhất Minh cùng mặc quân phục một ngày. Tình và tuổi quân của họ cùng nhau trưởng thành, phát triển. Nhưng đến hôm nay, Hoài Hải mới phát hiện ra rằng, quá ư tín nhiệm, quá ư hiểu biết lẫn nhau cũng là một loại sai lầm. tình hữu nghị khi đã leo đến tột đỉnh thì bạn bè sợ ng với nhau, tiếp xúc với nhau quả là vô vị. Bạn là mình, mình là bạn, sợ ng với bạn, sợ ng với bạn của bạn đều tự nhiên thôi cả. Anh và những người như anh đều không bị ràng buộc gì tất.

Trần Hoài Hải chưa kết hôn, người mà anh tiếp xúc nhiều nhất, hiểu nhau nhất trong những phụ nữ quen biết lại chính là vợ của bạn. Hôm ấy La Nhất Minh lên sư đoàn bộ dự hội nghị, lúc ăn trưa, Trần Hoài Hải đã lục tìm món ăn gì ngon nhất và cô ta đang nấu món ăn đó cho anh. Một hạt bụi bay vào mắt cô, cô nhờ Hoài Hải:

- Giúp em với anh! - Hoàn Hải vén mi mắt cô lên và thổi mạnh, anh có vẻ lúng túng và tự nhiên đỏ mặt khi ở ngoài ô cửa sổ thoáng bóng người.

Và là một đề tài bàn luận vô cùng lãng mạn đã ra đời, mỗi ngày mỗi thêm dẹt, càng hoàn chỉnh càng đẹp đẽ, chàng ôm hôn đôi mắt nàng. Sự thể nào lại như vậy, nhưng giả thử có thật đi nữa thì đề tài này đâu sánh bằng một câu chuyện khác.

Vợ của La Nhất Minh thực sự thích anh ta.

Có thể như vậy không? Bạn bè và Thượng đế là những thần thánh không được xem thường. Vợ bạn phải lòng mình, ấy là lúc thần thánh bắt đầu xuống giá; hơn nữa, mình phải lòng vợ bạn, thì thần thánh kia quả là môc meo

Nhưng anh ta cũng rất thích cô ấy kia mà.

Cô ấy chính là vợ của La Nhất Minh, liên tục quay lưng về phía sau, nhìn lên Đại Thanh Sơn. Cũng như ta, La Nhất Minh giờ này đã trở thành một ứng viên tử vong. Anh ta đã nghe lời đồn đại ấy chưa? Rất có thể là chưa. Người đời thường nói những ông chồng bị lừa hay trót lọt vào trong trót lọt, ai lừa La Nhất Minh? Ta chẳng?

2.

Liên tục bốn đợt xung phong của đại đội chủ công đều thất bại, không một người lính nào sống sót trở về, họ đều gục ngã ngay ở sườn núi. Trần Hoài Hải nhận định rằng, tất cả chiến sỹ của anh đã trúng đạn ở phần ngực. Những quân nhân thời Tân Thủy Hoàng cũng có một nhận thức, bị thương sau lưng là nỗi nhục đối với người lính, Trần Hoài Hải thật sự tôn sùng quan điểm đó.

Cuộc chiến đấu đã tới điểm tận cùng của sự tàn khốc, cán bộ từ cấp đại đội trở lên chỉ còn lại ba người: Trần Hoài Hải, La Nhất Minh và quyết cán sự mà trước trận đánh Phòng Chính trị vừa cử xuống. Số chiến sỹ còn lại không là bao, nhanh chóng tập kết co cụm dưới chiến hào, ai sẽ dẫn đầu chi đội cảm tử này xung phong tiến lên, tiêu diệt địch? Trần Hoài Hải muốn nhận nhiệm vụ, nhưng không thể được, sứ mạng của anh hiện nay vẫn chưa phải là xung phong, quyết cán sự cũng thế, cán bộ chỉ huy quân sự vẫn còn, nhẽ nào lại dám đẩy một cán sự chính trị tiến lên trước?

Nếu nói như vậy thì lần này đến lượt Nhất Minh. Nhất Minh? Hoài Hải do dự, không phải đã có kẻ đàm tiếu: Rồi hãy xem, hã'n sẽ dùng mọi cách để chiếm đoạt người đàn bà ấy về tay mình, lại có người quả quyết: Nhất Minh thật hẩm hiu đen đui, và giờ này họ sẽ nói sao? Hoài Hải nghĩ ngợi và đau đớn vô cùng, nhưng đây là chiến trường kia mà. anh ta phải chết, kẻ cũng oan uổng, vợ anh ta không yêu anh ta, yêu người khác, thế mà anh ta cứ mê si tưởng là mình đang được yêu. Trần Hoài Hải bỗng cảm thấy tự mình đã có thể lý giải một cách sâu sắc tâm tình người Nga ở thế kỷ trước: Đừng nhắc đến Puskin nữa, cái chết nhà thơ khiến tất cả chúng ta đều nhận rõ lỗi lầm của mình đối với ông.

La Nhất Minh đang neho mắt ngược nhìn đỉnh núi cao nhất của Lão Sơn - một ngọn núi đỏ au, thân sắc thật thê lương. Nhất

Minh có khuôn mặt hấp dẫn như con gái, và lát nữa thôi khuôn mặt ấy sẽ không còn chút sinh khí mà vĩnh viễn ngửa nhìn trời xanh.

Thời gian gần đây, Trần Hoài Hải luôn bị dày vò bởi tâm trạng mắc lỗi chịu tội với bạn bè, anh biết người đàn bà ấy đã chiếm một vị trí như thế nào nơi tâm khảm Nhất Minh và trong mớ bùng xung đó Hoài Hải có hơi giận cô ta, vì cô ta phải lòng mình và tự giận mình, vì mình cũng phải lòng cô ta. Sau mỗi lần giận hờn như vậy, anh tự nhận thấy mình vừa nợ Nhất Minh một cái gì đó.

Đã nhiều lần Trần Hoài Hải định bạo gan nói chuyện này cho La Nhất Minh biết, nhưng hề xáp mặt nhau là chủ ý lại thay đổi, không phải Hoài Hải thiếu dũng khí, mà không nỡ làm như vậy, vì anh không muốn mình là người đứng ra tuyên đọc bản án tử hình cuộc hôn nhân của họ.

Trước khi vượt khỏi chiến hào xung phong lên Lão Sơn, anh cảm thấy không thể không nói, bởi ra giữa sa trường, rất có thể cả hai sẽ vĩnh viễn nằm lại đó, bởi Hoàn Hải chưa mở miệng thì Nhất Minh đã báo với bạn bè là cô ấy đang mang thai, Nhất Minh vừa nói vừa sung sướng đến run người, khiến Hoài Hải ruột đau như cắt.

3.

Đợt xung phong thứ năm bắt đầu, viên cán sự do Phòng chính trị cử xuống vây súng cầm quân, Trần Hoài Hải giữ La Nhất Minh ở lại, đẩy viên cán sự chính trị tiến lên trước một bước. Hoài Hải nói nhỏ với Nhất Minh: Tôi giúp bạn lần này!

Trận ác chiến thật tàn khốc, hơn bốn mươi chiến sỹ ào lên, hò la, xông tới, quyết chiến cho được đỉnh núi, đã nhiều người phải gục ngã, nhưng viên cán sự cùng một vài chiến sỹ lại vượt tới chiến

hào của địch. Trầ n Hoài Hải đang định bụng dẫn toàn bộ binh lính còn lại thừa thắ ng xung phong diệt địch, thì bỗng những tiế ng la hãi hùng vang lên, anh nhìn về phía Lão Sơn và một cảnh tượng làm cho máu trong toàn thân anh đông cứng, định quắ ng lên cái xác người từ chiế n hào của họ, lẫn trên sườn núi, đó là viên cán sự, tiế p theo một vài xác nữa cũng bị quắ ng như vậy.

Mắ t Trầ n Hoài Hải đỏ hoe, anh bật khóc.

Dưới chiế n hào, những người lính lại tập kắ t, co cụm, Hoài Hải hiểu rõ rắ ng, đây là trận cuố i cùng nế u không tiế p tục xông lên thì hơn hai mươi chiế n binh này cũng bị tiêu diệt và anh sẽ là người chắ t đầ u tiên. Trầ n Hoài Hải đã hạ một mệnh lệnh mà bản thân anh cũng cảm thắ y cảm động và khắ ng khái, cử La Nhắ t Minh lui về tuyế n sau báo cáo tình hình với sở chỉ huy trung đoàn. Anh muố n cho Nhắ t Minh được sô ng.

Bỗng đắ ng kia chiế n hào vang lên tiế ng súng, tiế p sau là những lời chửi rủa, cãi cọ, ô ã n ào. Chuyện gì vậy? Trầ n Hoài Hải nhào tới. La Nhắ t Minh ở chỗ đó, bàn tay trái nắ m chặt cánh tay phải, giữ cho vết thương bớt trào máu, đầ u Nhắ t Minh cúi gục, lãnh đủ những lời xỉ vả của đám binh lính, nhắ t là anh thương binh quắ n đầ y băng trên đầ u:

- Đồ ã hèn!

- Đồ ã phản bội!

- Trời! La Nhắ t Minh, tự sát thương? Thật như vậy sao Nhắ t Minh? - Trầ n Hoài Hải hét lên vì sự ô nhục của người lính, của chiế n hữu. Người chiế n bại chắ t một lâ n, nhưng kẻ phản bội chắ t đầ n những ngàn lâ n, thời Tầ n Thủy Hoàng, các nhà quân sự

quan niệm như vậy và ngày nay người ta vẫn kế thừa điều răn đó. Trần Hoài Hải đã luôn luôn bảo ban chiến binh của mình đừng bao giờ phản bội. Thế mà giờ đây sỹ quan La Nhất Minh lại vi phạm sự ô nhục ấy, con người này nhẽ nào là bạn của mình trong mười lăm năm qua, Trần Hoài Hải suy nghĩ và cảm thấy bộ mặt hắn thật xa lạ, uổng công anh vừa tỏ lòng xin lỗi hắn. anh có quyết giết hắn, có quyết ra lệnh người khác giết hắn, sinh mạng hắn hoàn toàn nằm trong bàn tay anh, lần đầu tiên Trần Hoài Hải nắm quyết sinh quyết sát như vậy, nhưng kẻ phản bội sắp bị trừng phạt kia lại là bạn của anh, đau lòng lắm, và tự nhiên Hoài Hải cũng cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái, thế mới lạ!

Trần Hoài Hải lại nhớ tới cô ấy. Anh cảm thấy rằng mình đang thuyết giáo nghĩa khí, một loại nghĩa khí hiện đại, mặt đầu quyết uy của anh rất hữu hạn, Trần Hoài Hải hạ lệnh:

- La Nhất Minh, đợt xung phong cuối cùng sẽ bắt đầu, anh phải tiến lên phía trước, nếu anh còn thụt lùi một bước, là tôi bắn, rõ chưa?

Cũng là ăn đạn, nhưng như vậy trắng lệt hơn nhiều. Hoài Hải quay về vị trí chỉ huy và trầm nghĩ: Tôi lại giúp bạn một lần nữa!

4.

Trần Hoài Hải yêu cầu hỏa lực yểm trợ cho anh và đồng đội xung phong lần cuối, pháo binh điện báo đợi mười phút chuẩn bị.

- Hoài Hải - từ đằng xa chiến hào La Nhất Minh kêu lên tên bạn, giọng nói nghe thật thảm thương.

- Chuyện gì vậy? Hoài Hải bước tới.

- Mình... có lỗi, mình không sợ chết, nhưng cô ấy đã có mang, mình không thể vứt bỏ mẹ con họ, không thể, không thể, mong cậu hiểu cho mình.

- Cảm ơn m!

Mày đã phá tan nát gia đình mày, phá tất cả, không phải vì mày sẽ chết mà là danh sự, danh dự mày biết không, danh dự còn quý báu hơn cả cuộc sống, mày vì cô ấy, không mày đã hại nàng!

Nhớ tới nàng, nhớ tới cô ấy, Trần Hoài Hải lại xoắn xang vô hạn. Lần đó cãi nhau với chồng, cô bỏ nhào vào phòng anh, ôi cái miệng mẹ u máo mới dễ thương làm sao, anh khuyên cô:

- Đã yêu Nhất Minh thì em cũng nên nhường nhịn anh ấy chứ.

- Vì sao? - cô lắ c đầu bấu môi - nhưng anh ấy đâu phải là người tốt nhất. - Rồi cô đắ m đuô i nhìn anh, và anh cũng hơi ngịch một tý:

- Vậy ai là người tốt nhất?...

Còn giờ này, anh muố n nói với cô, rằ ng chồng em đâu còn là người tốt nhất, có lẽ xấ u nhất mới đúng, hắ n hoàn toàn không phải là một gã đàn ông!

Cũng lần đó, trong lời lẽ ngây thơ đáng yêu cô bỗng thố t ra:

- Anh thật dễ sợ - Trần Hoài Hải ngầ m hiểu ý tứ câu nói tưởng rấ t vu vơ của nàng và định bụng: Em cũng vậy. Anh sợ cô và sợ nhất tá m lòng không chân thực của mình, rồi tự bức mình không được nhìn cô ta, bởi con mắ t cũng có thể phạm tội.

Anh cảm thấy xấu hổ, chỉ vì một người đàn bà bình thường mà mất hết chí khí, hy vọng, văn nhã và vẻ nam nhi.

Trời đất chao đảo, lòng người tựa như tờ vò.

5.

Lão Sơn mịt mù khói súng, hàng ngàn trái pháo đã nổ xuống trận địa bên địch, sườn núi bỗng bẽnh như sóng bể. Trăn Hoài Hải vẩy khẩu súng ngắn và hét lớn: xung phong! Đứng bên cạnh anh là La Nhứt Minh và người lính bị thương trên đất. Lệnh “xung phong” vừa dứt, không phải Nhứt Minh vọt lên trước mà là người lính kia. Anh ta tiến được hai bước thì khựng lại và như ai đẩy, người lính nghiêng ngã rồi cuối cùng đổ xuống, phần ngực nát tươm. Ấy là lúc một phát đạn vèo qua, La Nhứt Minh cũng nhào lên, bất động, súng đã bắn trúng anh...

Nhứt Minh, bạn ngã xuống, nhưng ngã về phía trước, nên bạn vĩnh viễn không bao giờ ngã. Phía sau chúng ta, cả Đại Thanh sơn đều nhìn thấy bạn đã lao tới đích của thế kỷ và cô ấy phải trông rõ hơn ai hết, bởi nơi đây nàng có đến hai người đàn ông. Bạn ơi, dù sao thì mình cũng sửa được lỗi lầm, mình giúp bạn khắc họa một hình tượng hoàn chỉnh về bạn ngàn nào!

Đạn từ Lão Sơn như mưa bão ập xuống, các chiến sỹ của Trăn Hoài Hải lần lượt ngã xuống, lao vào lòng đất mẹ và anh cũng không thể ngoại lệ, vết thương ở đùi trào máu khiến anh chỉ còn cách lê lên phía trước, anh hung hãn như con sư tử mà Hemingway miêu tả, trườn bò một cách khó khăn chực ngấu nghiến kẻ thù đã hãm hại anh. Lại một loạt đạn nữa tìm ngực anh xuyên thủng, mặt Hoài Hải úp xuống với đất, cuối cùng thì anh mới nhận ra, là

mình bất lực mất rồi, không thể xung phong, không thể tiến lên được nữa. Báo cáo trung đoàn trưởng, trung đoàn trưởng thấy đó, tất cả chúng tôi đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không một ai bị bắt là tù binh, không một ai là vô dụng, còn em, người mà anh yêu, người đã yêu anh, em hãy nhớ, anh là kẻ ham hố, mỗi một bước đi đều đầy dự vọng... Trăn Hoài Hải hôn mê.

Anh vẫn chưa chết, chưa chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, khi tỉnh con mê thì nhận ra mình đang đứng dựa trên tấm lưng ai đó, người nào đã cứu anh, không phải toàn quân đều hy sinh rồi kia mà. Trăn Hoài Hải định thản và bỗng tim anh như ngừng đập - La Nhặt Minh, ngã trong tư thế không chết ngay thì cũng trọng thương.

Trăn Hoài Hải lại hôn mê và tỉnh giấc với ý nghĩa sợ hãi, dùng tàn lực trườn khỏi lưng La Nhặt Minh, lật người và nhìn hấn từ đầu đến chân, chỉ mỗi vết thương ô nhục trên cánh tay phải mà thôi. Oi con chuột công, Hoài hải lạnh cả người, anh rùng mình:

- La Nhặt Minh, ngẩng đầu lên, hãy nhìn đi!

hãy nhìn đi, một sườn núi chập chày thi thể!

Vì những con người kia, vì sự hy sinh của họ, Trăn Hoài Hải không thể tha cho hấn lần nữa, anh rút súng. Bạn ơi, sao bạn tệ vậy, bộ mặt thanh tú kia chỉ là một lớp da, bạn cứu tôi, nhưng bạn đâu cứu nổi mình, những gì là đồn đại, những gì là ghen tuông, tất cả đều trở thành rác bần nơi sườn núi đầy máu và thi thể này, hãy nói đi, nói lời cuối cùng trước khi tôi bóp cò.

La Nhặt Minh câm lặng, nhìn Trăn Hoài Hải, không chút đau khổ, cái chết đã rõ ràng và súng nổ.

6.

Trung đoàn cho quân chi viện, Lão Sơn đã về ta, câu đầu tiên mà trung đoàn trưởng và cán bộ tham mưu hỏi Trầ n Hoài Hải chỉ là:

- Tại sao anh lại giết La Nhậ t Minh?

- Hắ n phản bội, tự sát thương và giả chết!

- Tự sát thương sao còn có thể xưng phong, ai nhìn thấy anh ta có hành vi đó? - mọi người tỏ vẻ nghi ngờ.

- Tôi ! chưa đủ hay sao? Và một người nữa, đang nằ m kia nhưng đã vĩnh viễn câm lặng. Các người sẽ nghĩ gì về lời khai trung thực của tôi, chắ c là trung đoàn trưởng cho rằ ng tôi sắp chết nên mới hỏi như thế ́ chẳng, thôi hãy trút bỏ bộ mặt bảo mẫu của ông đi.

Trung đoàn trưởng soát người Trầ n Hoài Hải và sờ thấy súng, liền ra lệnh: hạ vũ khí, Hoài Hải thản nhiên rút khẩu súng ngắ n, viên sỹ quan tham mưu vội nằ m xuố ng tránh đạn, không, khẩu súng ngắ n không nổ phát đạn nào mà chỉ quắ ng rơi xuố ng đấ t.

Hoài Hải đã rõ những gì đang đợi anh. giúp một người đàn bà thôi bụi vương trong mắ t, tình tiế t ấy được thêu dệt nên câu chuyện ô m hôn, lan nhanh như thể dòng sông, huố ng hồ ́ bây giờ giữa thanh thiên bạch nhật đã nã đạn hạ thủ tình địch, thì đâu còn là dòng sông nữa mà trở thành đại dương, trở thành hồ ́ ng thủy, trong biển cả đó ta như mỗi con thuyề n, nhớ khi xưa còn có em sóng chèo, nhưng giờ đây giữa nước to gió lớn biế t bằ u bạn cùng ai?

Anh lại nghĩ tới cô ấy, có thể vì chuyện này mà anh mấ t hế t tín nhiệm trong toàn sư đoàn, nhưng anh không thể mấ t em, em đã hiểu anh, em đã hiểu người bị anh giết, hắ n không phải là đấ ng

nam nhi, hắ n chỉ là một người nửa đầ ông, hắy đắ n với anh hời em yêu, sợ gì hời em khi hoàng hôn của thắ kỷ đang ập xuồ ng.

Trầ n Hoài Hải được đưạ về trạ m cứu thương, anh nhìn cô, cô nhìn anh, ánh mắ t thật phức tạp chứ không hề băng giá, khác với mọi người, đó là một điểm xanh lục giữa mùa đông tuyế t trắ ng. Cô bước tới phía Hoài Hải trước bao vể mặt dò xét, cùng với hai người hộ lý cô băng bó cho anh. Mũi Hoài Hải nóng bùng. Hời em, tên em đầu phải là Nhượ c Giả, lòng dũng cảm của em khiế n các anh, bao đắ ng nam nhi phải thẹn thùng ưỡn ngực. Người hiểu anh, hình như mình em, hình như chỉ là em.

Trong khi chờ đọ i chuyển về tuyế n sau, hoài hải kể hế t mọi tình tiế t ở Lão Sơn, cô ngồ i yên như một pho tượng, lạnh lùng, cảm ngắ t, lắ ng nghe. Dầu những giây phút im ắ ng như cỗi chề t, cô muồ n nói nhưng lại ngừng và cuồ i cùng đành mở miệng:

- Em đang địn h báo cáo lên thượng câ p, trước trận đánh anh ắ y có nó với em rắ ng, sẽ dùng cách tự sát thương để rời khỏi chiế n trường.

- Thật không em? - Cô lắ c đầ u, và Hoài Hải tự cảm thắ y mình đã nhự c nhắ vô cùng, anh hét lên:

- Em làm gì hế t , những gì anh nói, em tin không?

- Em tin - trong ánh mắ t nàng, chàng thắ u tỏ một câu trả lời hoàn toàn khác.

Hoài Hải hoảng loạn. Trên chiế n trường, máu chảy thành sông, xương chắ t thành núi mà anh chắ ng sợ hãi, lòng anh mới thực mông lung, bởi giữa đại dương bao la này anh không có một ai sáng

chung mái chèo. Em cũng như mọi người mà thôi, trong cái giỗ ng
nhau chỉ hàm chứa một chút khác biệt. Em yêu anh, nhưng không
hiểu anh, người hiểu anh, chỉ mỗi mình anh. Hoài Hải ngược nhìn trời
xanh, dòng lệ tràn ra từ hai hố c mắt sâu thẳm.

Y TẬP VIỆN TỈNH

Y TẬP VIỆN TỈNH sinh năm 1950, tiểu thuyết gia Nhật Bản, năm 1991 với “Nhũ phòng” đã nhận được giải nhất Nhà văn Trẻ và sau đó nổi tiếng bởi nhiều tác phẩm đoạt giải như “Trăng thượng huyền” (1992), “Thưa ngài đầu máy xe lửa” (1994), “Thân đến thân đi không dấu tích”, “Dốc ba năm”, “Eo biển”, “Trào lưu” v.v... Xin giới thiệu truyện ngắn “Chuông gió chiều thu” của Ý Tập Viện Tỉnh đăng trên Liên hợp báo số ra ngày 30.3.1998 qua bản dịch trung văn của Hoàng Ngọc Yến.

CHUÔNG GIÓ CHIỀU THU

Y Tập Viện Tĩnh (Nhật Bản)

Tôi định mua vé tàu điện tuyến Sơn Thủ để đi Sáp Côc, khi ra ga Đông Kinh xem bản chỉ dẫn mới thấy ba chữ “Thủy Đạo Kiêu” nằm dưới “Sáp Côc” có mấy dòng thôi. Thủy Đạo Kiêu chẳng phải là nơi gọi nhớ cho tôi những kỷ niệm gì, nhưng vì từ Thủy Đạo Kiêu tàu sẽ chạy qua vùng Thôn Lạc, vượt xong quãng đường dốc này là đến Thủy Đạo Kiêu, mà Thôn Lạc lại là một địa danh, một làng quê luôn làm tôi day dứt mặc dù câu chuyện ở đó xảy ra đã lâu lắm rồi...

“Ga sắp tới là Thủy Đạo Kiêu”, người phát thanh viên vừa thông báo cho hàng khách như vậy, tôi ôm bình sứ loại đặc biệt nung bằng củi cây thu và xoay người hướng ra bên ngoài, mặt áp sát vào ô cửa kính. Tàu vượt cầu Thủy Đạo và bắt đầu trườn lên dốc Thôn Lạc, ngoài kia là cả một màu vàng nâu của mùa thu lấp lánh trong nắng chiều chênh chếch. Tay giữ chặt vật kỷ niệm sẽ tặng cho bà mai, người vừa nói sơ tờ hồng cho đứa con gái đầu lòng của tôi nên vợ chồng, thành gia thất, nhưng lòng tôi lại xôn xang với bao kỷ ức nơi Thôn Lạc huyền bí diệu kỳ...

Hồi ấy tôi mới mười lăm tuổi, cùng sống với mẹ và em gái ở Thế Điền Côc, mẹ tôi làm việc cho một công ty bảo hiểm và nuôi hai chị em tôi đi học. Tính tình bà cởi mở nên ba mẹ con sống vui vẻ với nhau, tuy đã ngoài bốn mươi nhưng mẹ tôi vẫn còn rất đẹp, tôi

đã bắt gặp nhiều ánh mắt đàn ông trộm liếc bà mỗi khi đi trên phố. Đạo đó vào dịp giữa thu, tính khí mẹ tự nhiên thay đổi khác thường, bỗng dưng bà sai tôi đi gặp cha. Cha tôi là một nhà thơ, ông không ở nhà với mẹ con tôi. Lần theo địa chỉ mẹ bảo, tôi tìm tới một căn nhà khá xinh xắn trên Thôn Lạc và ấn chuông. Người đàn bà vận bộ kimono màu tím nhạt mở cửa đứng yên nơi thềm nhà chầm chầm nhìn tôi, tôi ngẩng đầu không chớp mắt và trông rõ cái cổ cao ba ngón, trắng muốt của bà ta nổi bật giữa viền áo hơi nói rộng.

- Ai đây? - giọng người đàn bà hơi trầm và không mấy tròn trịa cuối cùng đã cất lên.

- Dạ thưa, ông Tiểu Mộ Hùng Bình có nhà không ạ?

- A... - mắt người đàn bà sáng hẳn lên, bà gật đầu chào tôi, nhanh nhẩu trở vào và cũng nhanh nhẩu quay ra.

- Xin mời - người đàn bà đưa tôi tới phòng khách, vừa đi vừa hỏi - Mới leo dốc chắc mệt lắm?

Cha tôi nằm dài trên một tấm đệm và đang đùa chơi với con mèo nhỏ khá dễ thương, tôi kính cẩn chào ông, nhưng ông vẫn không ngoái đầu nhìn lại. Người đàn bà khẽ bảo:

- Này, Luân Tử đến thăm anh đây, không phải anh vẫn luôn mong nó tới kia mà. Cha tôi chậm chạp ngò'i dậy và bắt đầu nhìn tôi

- Lớn quá nhỉ, mấy tuổi rồi?

- Dạ mười lăm.

- Thế à?

- Dạ mẹ bảo đưa cái này cho cha. - Tôi biết trong đó là tiền.

Người đàn bà tui vào nhà tù lâu, tôi nghe tiếng nước chảy vọng ra, phòng khách giờ này chỉ còn hai cha con tôi, thật im ắng và ngoài vườn vắng điệu ve thu đến là buồn bã. Người đàn bà bung lên khay xôi đậu và hỏi tôi:

- Thích ăn ngọt không?

- Xôi của cửa hàng Kỷ Chi Thiên à? - cha tôi nói với vẻ rất từ tốn
- Qua lập thu rồi mà vẫn không mát được tý nào, nóng thế này chẳng biết đi chơi đâu. - Đoạn ông nhìn ra sân, ngoài kia trời chưa nhạt nắng, người đàn bà ngoan ngoãn quạt nhẹ cho ông, họ cười nói với nhau. Tôi giả bộ chăm chú nhìn những cái chén dọn trên bàn ăn, nhưng tình thật là muốn quan sát vẻ mặt của hai người, phần lớn là bà ta nói, còn ông lắng nghe gật gù, bỗng cha tôi kêu thức uống và người đàn bà lại đứng dậy lui gót. Tôi mân mê cái chén cổ màu lục mà men sứ rạn vết chân chim, cha tôi thấy vậy bèn hỏi:

- Con có còn vẽ tranh nữa không? - Tôi ngẩng đầu thưa lại:

- Dạ không ạ. - Tôi nói rất to và đến hôm nay vẫn không hiểu tại sao lúc ấy mình lại lạnh nhạt, hờn dỗi với cha như vậy. Có lẽ đó là tâm lý phản kháng, mẹ vất vả làm lụng nuôi hai chị em tôi, lại còn dành dụm gửi tiền cho cha đang chung sống với người tình, cha thật là quá thể. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi rồi thông thả gật đầu, còn tôi, tay không rời cái chén cổ màu lục rạn vết chân chim, những vết rạn nâu sẫm mang dáng vẻ của đất và hệt như cõi lòng đau buồn của tôi.

- Chén sứ thời Bị Tiê`n đấ`y - cha tôi giải thích.

- Dạ sao ạ?

- Ngày xưa người ta nung sứ rấ`t kỹ, phải không con?

- Dạ vâng.

- Con nên ghi nhớ - bỗng ông dừng lại, rồ`i chuyển giọng đê`n là lạ lùng - nhưng mà thôi, với đàn bà con gái, có thể điê`u cha định nói chẳng ích lợi gì. Cha tôi chỉ nói ngầ`n â`y rồ`i im bật, tôi nghĩ sẽ trả lời “con xin ghi nhớ” nhưng đôi môi mím ch8ặt, phát không thành lời và đứng dậy đi ra. Người đàn bà lon ton vội vã đuổi theo tôi:

- Đã về` rồ`i ư? - Tôi không trả lời và lâ`n bước tới thê`m nhà.

- Em gái ơi - người đàn bà gọi tôi - ông Hùng Bình, à không cha của em thực lòng mong đợi em, ông â`y rấ`t vui khi được gặp em, cô nói thật đấ`y. - Đoạn bà vượt lên trước, ngăn tôi, rồ`i chấ`p hai tay câ`u khẩn:

- Cô xin em, em hãy nán lại tý nữa, được không? - Ngay lúc â`y nghe “sầ`m” một tiế`ng, hình như cánh cửa hậu của căn nhà vừa đóng sập.

- Đấ`y, em thấ`y chưa, cho nên cô mới xin em ở lại chồ`c nữa - người đà bà bỏ mặc tôi một mình. vội chạy ra cửa hậu và la lớn - anh Hùng Bình ơi, Anh Hùng Bình. Sau những âm thanh tru tréo của người đàn bà là tiế`ng kêu ré lên của con mèo, nghe thật thảm thương, có lẽ trong lúc vội vàng bà ta đã dẫm phải nó. Người đàn bà quay vào và rấ`t đỗi thấ`t vọng:

- Ông â`y lại đi rồ`i.

Người đàn bà như đưa trẻ bị bỏ rơi bảo tôi tôi rồi đừng về nữa, bà rướn người kéo sợi dây công tắc đèn trần, căn nhà sáng và lần đầu tiên trong đời, tôi mới cảm nhận được vẻ đẹp yêu kiều của một thiếu phụ, mà người ấy lại chính là tình nhân của cha mình. Nhưng cuối cùng thì tôi vẫn trở về với mẹ, ngồi co ro trên tàu điện, rồi từ nhà ga dò dẫm đường về, đầu óc tôi như cái máy chiếu ảo đang phóng ra bao nhiêu là hình ảnh, những hình ảnh ở Thôn Lạc chiều nay, cứ thế hiện ra, tan biến và lặp lại nhiều lần. Khi nhìn thấy ngọn đèn đường phía trước, hình ảnh người đàn bà lập tức hiện lên, cô tiến tôi ra ga tàu điện, chúng tôi sóng bước được hàng đèn rực rỡ hào hoa. Đông Kinh đã có một Thôn Lạc tuyệt mỹ, còn Thế Điện Cốc nơi mẹ tôi cư ngụ thì gò đồi gập ghềnh, đường đi ngoằn ngoèo như rắn lượn, tiếng giun đẻ nỉ non, đến là thê lương. Mẹ chờ tôi nơi thềm nhà và lo lắng hỏi:

- Sao về muộn thế con?

- Dạ thưa con gặp bạn quen ở Sáp Cốc - tôi không dám nhìn thẳng mặt mẹ mà cúi đầu bước vào. Em gái đã ngủ say, phần ăn tôi còn đây đó chờ tôi.

- Sao không gọi điện thoại cho mẹ? - bà tỏ vẻ nghi ngờ và hỏi tiếp
- Có gặp được cha con không? Đưa cái đó cho ông ấy chưa?

- Dạ con đưa rồi ạ, cha rất khỏe. - Nghe xong mẹ tôi đi dọn dẹp nhà cửa, và tự nhiên hình ảnh hai người đàn bà lại hiện ra, rồi trùng hợp làm một trong nỗi trạng của tôi. Tôi ngồi ăn bữa tối và nhìn mẹ, nhìn thấy bà quên không cất cái kéo vào làn đồ may. Tôi đi tắt m và tựa bên cửa sổ hong gió cho khô người, em gái hình như đang trong giấc mơ đẹp, nhả miệng cười, đầu lặn ra khỏi gối. Đêm thu với gió nhẹ sao mà buồn lạ, tôi tự nghĩ lần đầu tiên trong đời tôi

đặt chân đế'n nhà người tình của cha và có khi nào tôi sẽ kể chuyện ấy cho em gái nghe không. Gió thu mỏng man như thể ôm tôi vào lòng, tôi xâu hổ và bỗng cảm nhận là mình đã lớn.

Người đàn bà chiề'u nay, mượt mà trắng trẻo uốn lượn thân hình trong bộ kimono màu tím nhạt, những cử chỉ khiến người đời phải chú ý tới cô, chiếc chén sứ màu lục nung rất kỹ từ thời cổ Bị Tiề'n nay rạn vết chân chim mang dáng vẻ của đất, âm sắc réo rắt của cây đàn ba dây bên lảng giề'ng vọng lại, hình ảnh một thiế'u phụ rướn mình với tư thế' kiề'u diễm kéo sợi dây cho đèn trầ'n bật sáng v.v... Tất cả đề'u không có ở Thề' Điề'n Cồ'c nơi mà mẹ con tôi đang sinh sồ'ng. Tại sao ở Thân Lạc cái gì cũng phong lưu, tao nhã, sáng sủa và hào hoa, ngay như bàn tay vuốt nhẹ những sợi tóc vương rơi xuồ'ng má của người đàn bà ấy cũng thật kiề'u sa... tiề'ng chân mẹ bước nhẹ ngoài hành lang, bà luôn là người tắ'm cuối' cùng, tôi mặc váy ngủ và định bụng sang phòng mẹ nói chuyện, nhưng cửa phòng bà đã khép. Từ khe hở nhỏ tôi nhìn thấ'y bà đang soi gương xoa kem lên cổ, bờ vai lộ ra trắng muố't và hế't sức xuân thì. Oi thật đáng yêu, mẹ tôi cũng như người đàn bà ở căn nhà trên đố'c Thầ'n Lạc.

Tôi nhẹ nhàng lui gót sau khi đã trộm ngắ'm hình ảnh người đàn bà hồ'i xuân đang mình trầ'n trang diễm. Ngoài kia gió càng thổi mạnh, tiề'ng chuông gió chiề'u nay ở Thầ'n lạc nghe đế'n là vui tai gờ này chắ'c càng tinh tang, càng lạnh ló't và tôi bỗng ước ao một ngày nào đó mình cũng biế't yêu.

NỖI NIỀM CỦA MẸ

Hách Xuyên Thứ Lan (Nhật Bản)

Phải dẫu biết việc này không cho anh ấy biết.

Lãng Tử nghĩ vậy và nắm chặt chiếc bao nhỏ trong tay, tần ngần rảo bước trên cầu. Đêm tối không người với dòng sông lặng lẽ trôi giữa một màn đen kịt, và rồi nó sẽ mang đi điều bí mật của ta.

Bao nhỏ rơi xuống dòng sông một cách lẹ làng.

Về thôi! Ngày mai anh ấy đi viện, chắc phải dậy sớm lắm.

Lãng Tử vội vàng trở gót. Bà nhẹ nhàng mở cửa, đi qua nhà bếp, bước vào phòng ngủ và chòng bà đã đứng đợi ở đây.

- Đi đâu về? - ông tức giận.

- Dạ...

- Đã với cái gì xa xôi xa xuống sông rồi phải không?

Người chòng càng lúc càng hùng hổ, còn Lãng Tử thì thật rất không ra máu.

- Vứt cái gì? Nói mau!

- Ông muốn nghỉ gì cho tôi?

- Thư tình từ Bắc Sơn?

Lăng Tử im lặng, mở to đôi mắt và từ từ nhìn xuống chân mình.

- Đã thông đồng với cái thằng khốn nạn ấy những gì?

Bốp, một cái tát náy lửa, Lăng Tử loạng choạng rồi ngã lăn xuống đất, quằn quại đau đớn.

Dứa con gái tên là Hữu Kỳ Tứ đã chứng kiến toàn cảnh, trong mắt nó hiện lên bao nỗi sợ hãi và nghi ngờ.

- Mẹ! Con là con của ai? - nó hỏi Lăng Tử - Là cha hay người nào trên Bắc Sơn ấy?

- Sao con lại hỏi điều này?

- Con muốn biết.

Lăng Tử im lặng, gió thổi tung mái tóc gầy như bạc trắng của bà.

- Thôi được. - cuối cùng thì Lăng Tử phải nói - Mẹ sẽ kể cho con nghe.

- Trước khi cưới mẹ, cha con đã yêu một người, cô ta tên là - Tinh Mỹ.

- Tinh Mỹ không mấy xuất chúng, ở trường trung học, cô ta học dưới cha con một lớp. Và lúc ấy cô học sinh Lăng Tử rất mực yêu mến cha con, lại là bạn thân của Tinh Mỹ. Nhưng hai thiếu nữ này đều chưa đến tuổi thổ lộ ái tình với bạn trai, nên không xảy ra cái gọi là cuộc chiến “giành chồng”. Xét về gia cảnh thì Lăng Tử trội hơn. Cha của Tinh Mỹ chết sớm, hai mẹ con họ sống với nhau vô cùng chật vật và tất nhiên cô không có quần áo đẹp để diện như Lăng Tử, vì vậy mà ít đi chơi với đám đông. Nhưng Lăng Tử biết

răng vẻ đẹp nhu mì, thuần khiết, dễ thương của Tinh Mỹ thì không ai có thể bắt chước được.

Đó là một ngày hè.

Tinh Mỹ vội và chạy đến nhà Lãng Tử, hôm ấy cha con cũng ở đây. Tinh Mỹ bị đám đông gia tộc của chủ nhà, nơi mẹ cô làm công, rượt đuổi.

- Hãy đưa con bé ra đây!

Đám gia tộc nhếch nhếch, tiểu thư của họ vừa để chiếc nhẫn quý trên bàn trang điểm, thoải mái là biến mất, đúng lúc con bé vào phủ đường tìm mẹ nó. Nó đã đánh cắp chiếc nhẫn chứ còn ai nữa.

Cha con bước tới bên Tinh Mỹ, lúc đó mặt không còn giọt máu, người run bần, ông âu yếm nắm tay cô.

Sự việc chưa phải đã xong, những ngày hè năm ấy, tin đồn Tinh Mỹ ăn trộm nhẫn quý lan nhanh khắp thị trấn. Năm học mới khai giảng và không bạn học nào dám nói chuyện với cô ta. Tiếp đến mẹ Tinh Mỹ mất việc, cuộc sống của họ càng leo lắt và cũng từ đó cha con đem lòng yêu Tinh Mỹ, một mối tình trong trắng, trinh nguyên, không hề vẩn màu thương hại. Lãng Tử là bạn thân của Tinh Mỹ đã tự thề với mình rằng, vì họ, vì hai người mà cần rắn chịu đựng. Nhưng chỉ với mối tình học trò chân thực của cha con thì Tinh Mỹ và mẹ cô ta làm sao sống nổi và cuối cùng hai mẹ con họ đã nhảy xuống sông tự vẫn...

- Sau đó cha con đến nhà này, rồi lại sau đó nữa, có con hôm nay... Lãng Tử ngừng giấy lát - Nhưng cha con không bao giờ quên

Tĩnh Mỹ. Mẹ chỉ là vợ, còn Tĩnh Mỹ mới là người yêu của cha con, mỗi cô ấy mà thôi.

Hữu Kỷ Tứ thở dài:

- Câu chuyện mẹ vừa kể và bao nhỏ mà mẹ vứt xuống sông có liên quan gì với nhau?

- Khi quét dọn, mẹ đã nhìn thấy bao nhỏ gói chiếc nhẫn quý dặt trên mái nhà và hôm nay mẹ mới vứt nó xuống dòng sông.

- Thế sao?

- Tĩnh Mỹ bị đám gia tộc chủ nhà rượt đuổi, phải chạy đến đây cầu cứu. Nhân lúc cha con ra đẹp loạn, cô ta đã kịp dặt bao nhỏ ấy.

- Sao mẹ không nói cho cha con biết?

Lãng Tử cười:

- Tĩnh Mỹ bất hạnh ra đi đã làm cha con đau đớn lắm rồi. Tĩnh Mỹ là thân tượng toàn bích, lý tưởng của cha con, mẹ biết vậy và không muốn thân tượng ấy sụp đổ con ạ.

- Mẹ. - Hữu Kỷ Tứ ôm chầm lấy Lãng Tử- Mẹ mới là người yêu cha con nhất.

Đôi má Lãng Tử ửng hồng.

- Đàn ông, những tín đồ của thân lãng mạn, họ chỉ thích sống trong mộng - Lãng Tử âu yếm và nói với con gái như vậy.

BỨC TƯỜNG LA-GA-RY (Pháp)

Tôi và bác sĩ Lây - bạn thân - đang tận hưởng những giây phút êm đềm bên lò sưởi của câu lạc bộ mang tên Pu-dơ, nơi mà nhiều nhân sĩ kiệt xuất của nước Anh thường lui tới.

“Thế nào, vẫn nghĩ chưa ra à?” - Lây hỏi tôi và tỏ vẻ quan ngại.

“Chưa, hai tuần nay mình như húc đầu vào tường!” tôi thành thật trả lời và định bụng đến đây nhờ Lây xem mạch kê đơn, cho một “linh đơn diệu được” nào đó đủ giúp tôi tinh lực, trí tuệ và niêm lạc quan hoàn thành công việc nhân ngày lễ Chúa Giáng sinh, giữ lời hứa với tổng biên tập một tòa báo lớn của thành phố về chuyện ngấn cho thanh thiếu niên, vừa có ý nghĩa ngày lễ, vừa hấp dẫn rung động lòng người, lại bổ ích và giáo dục vì các độc giả trẻ quen biết đều đang chờ mong. Trước đây mỗi mùa Giáng sinh, thế nào loại chuyện như vậy cũng ập vào đầu óc tôi và bật ra bao nhiêu là trang viết, nhưng lần này tôi như mất mát cái gì đó, không còn có linh cảm nữa và trước mắt sừng sững một bức tường.

“Theo tôi, cậu đã tìm được chủ đề rồi đó...” - Lây vui vẻ khẳng định.

“Cái gì?”

“Bức tường, chủ đề là đó, chứ tìm đâu nữa, và chẳng cần bắt mạch kê đơn gì cả, vả lại tôi không hành nghề ở đây, cậu thật tình muốn vài viên thuốc thì mời đến phòng khám và nộp năm xu cho người quản trị. Còn bây giờ tôi sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện có thực, chuyện về bức tường cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Chuyện xảy ra trong một đêm lạnh của ngày lễ thánh. Mỗi lần đến ngày lễ tôn giáo này, người ta mong muốn khát khao sự ấm áp, hữu nghị, đợi chờ hi vọng sự xuất hiện của các kỳ tích. Lúc ấy tôi

là bác sĩ pháp y của Sở Cảnh sát thành phố Luân Đôn, và đêm nào cũng bị dựng dậy đi khám nghiệm thi thể của những con người bất hạnh. Một buổi sáng tháng mười hai, sắc trời còn xám xịt mịt mù - có thể coi đó là ngày đẹp của Luân Đôn sương mù, tôi được gọi đến một chung cư cho thuê để khám nghiệm tử thi nạn nhân. Cảnh tượng lạnh lẽo, bi thảm, tội tày, nghèo nàn của nơi này tôi không tài nào tả nổi, chỉ biết rằng người thanh niên vừa chết đêm qua đang nằm đó trước mặt tôi là một sinh viên tư thục, khoảng hai mươi tuổi, anh trọ ở căn phòng này với giá rẻ vì không có lò sưởi. Khám nghiệm xong, tuy trong phòng lạnh buốt, tôi vẫn cố gắng hoàn tất biên bản và tổng quát gặp những tờ giấy lộn xộn trên bàn. Tôi vô lý, và may mắn sao, đây là chúc thư của người đã khuất, ghi lại lý do tự sát, anh ấy không chịu đựng được nỗi cô đơn trong ngày lễ truyền thống ấm cúng như thế này. Người sinh viên sống tứ cố vô thân, ngày lễ đã đến mà anh thì trống trải, anh khát khao tình cảm lứa đôi, anh mong ước hạnh phúc ái tình. Nhưng sự việc lại diễn ra phức tạp, người con gái xa lạ cư ngụ phòng bên kia, bên kia bức tường, “nàng đẹp như một thiên thần” - chúc thư viết vậy - đã làm lòng anh xao động, mặc dầu họ chỉ gặp nhau một đôi lần lên xuống cầu thang của chung cư. Ngay đêm ấy, cái đêm lễ thánh mà chàng trai nọ đang trả nợ, vật vã với nỗi cô độc, lạnh lẽo, bất hạnh, thì từ phòng nàng, từ bên kia bức tường đã vọng sang những âm thanh kỳ lạ rất dễ đoán nhận là nàng đang cuồng nhiệt trong giây phút cực lạc, dồn dập từng đợt thở gấp, ngắt quãng bởi những tiếng rú sinh vật. “Suốt cả tiếng đồng hồ tôi đã nghe tất cả, nhưng thôi, miêu tả ra đây làm gì” - chúc thư viết tiếp. Và chính những tiếng rú ấy của “thiên thần”, như lưỡi gươm chọc thẳng vào trái tim cô đơn của chàng. Sự nhạy cảm, thuần khiết, bông bột,

đau đớn, ghen tuông... đã kết thúc đời chàng bằng sợi dây rèm cửa.

Đọc xong chúc thư, ký tên lên biên bản khám nghiệm và trước khi ra khỏi phòng tôi còn chú ý lắng nghe. Bên kia bức tường im ắng, chắc “thiên thần” và tình nhân của nàng đã thiếp vào cõi mộng sau cuộc truy hoan cực độ, bởi vì bản năng này của con người cũng không phải là vô hạn. Tôi giắt bút máy lên túi áo, xách túi y cụ, đang định cùng viên cảnh sát và mục chủ nhà còn ngái ngủ đi xuống lầu, thì một ý thích tò mò nảy sinh. Dù có biện minh là bức tường giữa nàng và chàng trai rất mỏng, biết đâu nó sẽ cung cấp thêm cho chúng tôi nhiều tài liệu tốt bổ sung hồ sơ án mạng, cũng không che đậy được động cơ hiếu kỳ của thói muốn chiêm ngưỡng “thiên thần”, nàng đẹp đến mức nào mà đã rục rủa, đã la rú đến nỗi thâm như thế này. Tôi gõ cửa, không ai trả lời, mục chủ nhà hét to “Cô Ma-ri! Cô Ma-ri!”, vẫn im lặng và cuối cùng buộc phải mở cửa bằng chìa khóa riêng của chung cư. Tôi bỗng nghe tiếng kêu thốt thanh khi mục vội vàng bước ra, mặt cắt không ra máu. Chúng tôi ập vào, kéo toạc màn cửa và mọi chuyện đều rõ. Người thanh niên bên kia bức tường đã ngộ nhận, chàng không hiểu nổi bản chất những âm thanh của “thiên thần”. Nàng đã chết cách đây vài giờ, đã vật vã, đã lờn lộn trước lúc tắt thở, liều thuốc độc mạnh vẫn chưa làm phai nhạt sắc “thiên thần”. Nàng sóng sụt trên gô-i chiếu, và cũng lại một chúc thư cô đơn quanh quẽ trong đêm lễ thánh ấm cúng của nhân gian”.

Lây hạ giọng và rồi ngừng hẳn, lửa của lò sưởi vẫn bập bùng, hơi ấm vẫn đều đều lan tỏa. Thật là một bức tường kinh khủng trong ngày lễ Chúa Giáng sinh.

HÀNG ỪNG

Nữ văn sĩ HÀNG ỪNG có tên là Lưu Hàng Anh, bà sinh năm 1944 tại Thiên Tân -Trung Quốc, nguyên quán Sơn Đông. Sau khi học xong lớp huấn luyện mỹ thuật sân khấu. Lưu Hàng Anh vẽ phong màn, in nhuộm phục trang, chế tác đạo cụ tại Nhà hát kịch nghệ thuật Thiên Tân. Năm 1970, Hàng Ừng cho ra đời tác phẩm đầu lòng - vở kịch nói một màn “Kế hoạch, Kế hoạch” diễn xuất thành công và sau đó bà chuyên công việc biên kịch. Năm 1982 được điều về Phân hội Thiên Tân thuộc Hội Nhà văn Trung quốc công tác, hai năm liền (1981,1982) Hàng Ừng đoạt giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc.

NỮ TÍNH PHƯƠNG ĐÔNG

Hàng Ung

Thật là thời thượng, một thiê u nữ vừa tròn đôi mươi như Dư Tiểu Đón lại bất chấp mọi lời khuyên can, đem lòng yêu say đắm gã đàn ông đã có vợ và nghe đâu hắ n còn đồ ng ý ly hôn để cưới cô. Bác sĩ chủ nhiệm khoa sản ở một bệnh viện phụ sản, bà Lâm Thanh Phầ n, tuổi quá hoa niên, là mẹ của Tiểu Đón, tâm trạng rồ i bởi vì chuyện yêu đương rắ c rồ i của con gái, bà đành bỏ dở những trang viế t trước tác khoa học để lo việc cho Tiểu Đóa. Thứ bảy tuầ n trước, bà Lâm Thanh Phầ n không biế t xử sự sao đây, chồ ng vừa qua đời, hai đứa con lớn lại công tác xa, ở nhà chỉ mỗi bà và Tiểu Đóa, mà cô ta thì từ bé đã rắ t ương bướng, khó bảo. Bà Lâm đưa lá thư cho Tiểu Đóa đọc, cô nổi khùng và oát lại:

- Mặc mụ ta, cứ để mụ ra tòa - nói đoạn, Tiểu Đóa xem như không có chuyện gì xảy ra tiế p tục bỏ nhà đi chơi với người tình.

Sáng chủ nhật, bà Lâm phờ phạc sau một đêm thức trắ ng, bà vẫn phải gắ ng gượng thu dọn nhà cửa, vừa làm vừa tỉ tê với con gái:

- Con không thể nghĩ lại được sao, tôi chị ta quá, con ạ.

- Thế còn con, ai thương ai tội cho con, lớp người cổ lỗ như mẹ đề u không thể hiểu ái tình là gì, tự do là gì.

- Tiế ng gõ cửa làm Lâm Thanh Phầ n hô i toảng, Tiểu Đóa lao ra mở, một phụ nữ trung niên xinh đẹp xuấ t hiện, người vợ bất hạnh đế n kêu nhà ư, không phải, đó là Phương Ngã Tô , bạn của bà Lâm,

chị được mời tới để giúp bà khuyên can Tiểu Đóa. Người đàn bà bước vào và đi thẳng đến trước bàn thờ, lặng nhìn bức di ảnh của cha Tiểu Đóa, bà Lâm đứng cạnh bàn, cả hai không nói lấy một lời. Tiểu Đóa nhớ lại, hình như cô đã gặp “dì Phương” này ở đâu rồi thì phải, có lẽ trong lễ truy điệu cha cô.

Mọi người cùng ngồi và bắt đầu cuộc nói chuyện không mấy vui vẻ, Phương Ngã Tô trầm tĩnh nhìn Tiểu Đóa, rồi cất giọng:

- Cháu ạ, cho dù tình cảm có nồng nàn say đắm đến mấy, cũng không thể thiếu được cái phân lý trí và tư duy trong đó, chúng ta phải nghĩ tới hậu quả của việc làm, ví như lỡ có con thì sao?

- Thưa dì, cháu không cần con cái - Tiểu Đóa cực lực phản đối ý kiến của Phương Ngã Tô - Thật tiếc cho dì, dì đẹp như vậy mà sao không yêu lấy một người và không được một người nào yêu cả!

- Tiểu Đóa! - bà Lâm thất thanh kêu lên, bà và Phương Ngã Tô đều bị kích động bởi câu nói vô tình mà cay độc của Tiểu Đóa. Bà người im lặng và cuối cùng Phương Ngã Tô gắng sức phá tan bầu không khí u uất, chị nói:

- Hay là để dì kể cho cháu nghe một câu chuyện, một cuộc đời... của một người đàn bà... bắt hạnh.

Không, Phương Ngã Tô, em hãy nhường cho chị... - bà Lâm dành kể.

... Năm ấy mẹ đã ngoài bốn mươi, anh, chị con đều thi đậu đại học và bay xa, nhà chỉ còn mẹ và ông Dư - cha con, khung cảnh thật tĩnh mịch. Cha mẹ đều bận bịu công việc, hiếm có bữa ăn nào cùng ngồi chung mâm... Một người đàn bà ngoại tứ tuần như mẹ cũng

không mấ'y mong muố'n đòi hỏi chuyện tình cảm, nhưng cha con, ông á'y chưa phải đã già hẳn và thường nói với mẹ, “Natalia của anh, sao em lạnh giá vậy?”.

Rồ'i vào một đêm mùa thu năm 1963, cha con với vẻ vô cùng hớ'i hận đã nói với mẹ rằ'ng, “Ngày mai... ngày mai tôi bị đưa về' nông thôn cải tạo, tôi phạm... sai lầ'm trong quan hệ nam nữ”. Con có thể hình dung lúc á'y mẹ như thế' nào không? Phẫ'n nộ, xấ'u hổ, thấ't vọng và như người mấ't hờ'n. Mẹ thu dọn tư trang và quyế't định vào số'ng ở khu tập thể của bệnh viện, cha con van nài, “Mình có thể hành hạ tôi thế' nào cũng được, nhưng tôi xin mình hãy khoan ra tòa ly dị”. Cha con suy nghĩ tới tiề'n đồ' của con cái nên tình nguyện xin viện trưởng đưa về' nông thôn cải tạo với tội danh do sai phạm khi cứu chữa bệnh nhân, chứ không tuyên bố' hủ hóa. Nghe nhấ'c tới hai chữ “con cái”, lòng mẹ mê'm ra, mẹ sóng sượt trên giường khóc, la một mực bắ't cha con nói rõ sự tình... Cha con gục đầ'u kể lại.

“Xong ca mổ cứu số'ng người đàn bà đó, cô con gái bệnh nhận đã tỏ lòng cảm tạ và mời tôi đi xem vở kịch nói mà cô ta thủ vai chính. Hôm á'y tôi bảo mình cùng đi, mình nói mình không thích kịch nói, nên tôi đành đi một mình. Rồ'i ngày thứ hai tôi đế'n nhà cô ta chơi, ở lại ăn cơm, nghe nhạc... So với mình, lạnh lùng nghiêm khắ'c như một viên ngọc, thì cô ta thoải mái và vui vẻ hơn nhiề'u, ai ngờ mọi việc đã không hẫ'm nổi, tôi như phong pháo được điểm hỏa, bùng nổ bao đồ'n nén bắ'y lâu nay, phút chồ'c tan tành thành xác giấ'y...”

Sáng hôm sau, cha con khoác ba lô lên đường, mẹ vội vàng chạy tới đoàn kịch tìm lãnh đạo của cô ta mà kể lể khóc lóc. Người phụ trách đoàn kịch an ủi mẹ, “Bác sĩ Lâm hãy bình tĩnh, mọi việc đã có chúng tôi lo liệu, chúng tôi vừa phát động tâ't cả đoàn viên viế't báo chữ lớn phê phán cô ta, mời bác sĩ lên hội trường sẽ rõ”. Ôi cơ man là

giấy, là chữ, người ta lên án, người ta chửi rủa cô ta là “viên đạn bọc đường”, là “hồ ly tinh”, là “mãng xà nương” v.v... và mẹ không thể nào xem được nữa, đọc được nữa. Mẹ bắt đầu lo lắng, cô gái ấy làm sao chịu nổi ngưỡng đòn đã kích nặng nề như thế, và rồi cô ta còn mặt mũi nào ở lại đoàn kịch để hàng đêm có thể lên sân khấu như trước đây...

Lâm Thanh Phần ghen lời, còn Phương Ngã Tô thì yên lặng như pho tượng, Tiểu Đóa vội vàng truy hỏi:

- Cô gái ấy là ai, sau đó như thế nào? - Bà Lâm không trả lời con mà tiếp tục câu chuyện...

... Tô i hôm ấy, mẹ ở nhà một mình, cô đơn và lạnh lẽo, bỗng có tiếng gõ cửa, một cô gái rất trẻ, rất đẹp, buồn rười rượi đến tìm cha con, không có, cô tuyệt vọng bỏ đi. Linh tính báo cho mẹ hay, chính là con người đó, mẹ tức giận vô cùng, mở cửa vọng nhìn, và trông thấy cô ta tần ngần bên lòng sông. Mẹ chợt nghĩ hay là cô ta muốn đi tự tử, không chần chừ gì nữa, mẹ lao vào màn đêm, kéo cô ta về nhà. Không rõ một ma lực nào đó đã khiến mẹ không hề kháng cự, mẹ pha nước đường, chườm khăn nóng cho cô ta và tự nhiên hiểu rằng, chỉ có tình yêu nhân thế mới có thể giúp cô ta lấy lại dũng khí để mà sống. Người con gái sức tinh và nhất mực đòi đi, “Em không đáng để chị săn sóc như thế này, cho em đi, chị ơi, chị có biết em là ai không?”. Mẹ nói, “Tôi biết, sáng nay tôi vừa lên đoàn kịch!”, cô gái im lặng và tiếp một...

Bỗng cô gái kêu nhói lên, hai tay ôm bụng, cả người run bần, đến lúc này mẹ mới hay cô ta sắp chuyển dạ, bèn vội vàng lấy xe đạp đèo lên bệnh viện. Đây là một ca đẻ khó, thai nhi nằm ngang, tình hình rất nguy cấp, mẹ không thể không ra tay, mẹ không dám

nghĩ rằng mình lại là bà đỡ cho đứa con của họ, lòng mẹ tan nát, chỉ còn mỗi trái tim vì dòng họ, vì bệnh nhân...

Dư Tiểu Đóa nhớ tới lời cha cô trấn trở lại lúc lâm chung... “hãy ghi nhớ, mẹ là mẹ muôn đời của con”, chợt hiểu được hàm ý sâu xa trong câu di chúc của cha, Tiểu Đóa không còn can đảm để suy nghĩ tiếp nữa...

Sang ngày thứ ba, bà Lâm vẫn kể, bác sĩ Dương báo mẹ biết là sản phụ không chịu cho con bú, khóc lóc thật tội nghiệp, cô ta vẫn cứ muốn tự tử, vì vậy mẹ phải đưa họ về nhà ngay, thuê bảo mẫu, rồi điện báo cha con, phần cô ta, cũng viết đơn xin đoàn kịch phân công về nông thôn công tác.

Mẹ và cô ta đang làm lễ chẵn tháng cho đứa bé thì nghe tiếng gõ cửa, cả hai người đều đoán là ông Dư đã về. Cha con già hẳn đi, tóc bạc, râu dài, mắt sâu, cuộc đời hình như sắp trôi mau, mẹ vừa giận vừa thương và cảm thấy một nguyện vọng mới tự nhiên cháy bỏng trong lòng mình. Mẹ hiểu vì sao mình lại đối xử như vậy với ông Dư, với cô gái trẻ và giọt máu của họ, bởi mẹ yêu cái nhà này, mẹ sợ mất nó, mất tất cả, con biết không... Ba người chìm trong im lặng và hối hận...

Lâm Thanh Phần bỗng dừng lại, còn Tiểu Đóa thì nước mắt vẫn dài, bên tai cô vang vang lời trấn trở lại cuối cùng của cha... Phương Ngã Tô bỗng tỉnh vì tiếng khóc thảm thương đó, chị tiếp lời...

- Dì là người đầu tiên phá tan nỗi u uất, lặng câm lúc bấy giờ, “Em không nói lời hẹn gặp lại, bởi hôm nay ra đi xem như vĩnh biệt, em thật không nên xen vào cuộc sống của anh, anh có một gia đình

hạnh phúc, anh có một người vợ thảo hiền...” Dì quay sang bà chủ, cúi lạy và lùi dần ra khỏi cửa thì đứa bé bật khóc khiến ba người tỉnh mộng, ông ấy gục đầu trên sô pha, dì chạy tới ôm con, bà chủ dang hai tay đón dì, từ khóe mắt của bà dì hiểu tất cả và không một chút ngần ngại, dì bồng con trao cho bà. Bà đã cho dì tất cả và dì nghĩ, chỉ mỗi bà mới có thể đem lại hạnh phúc cho đứa bé.

Dì bôn tẩu khắp nơi, nhiều năm phẫn đầu vươn lên, rồi trở thành một nhà biên kịch, có tình yêu và lập gia đình. Dì trở về thành phố và nghe người ta kháo nhau, rằng vợ chồng ông Dư có một con gái thật xinh đẹp, nhưng chưa ai biết được nổi niềm riêng tư của họ, và dì hứa rằng, sẽ không bao giờ đến thăm họ nữa. Cho tới hôm đọc tin cáo phó trên báo, dì mới dám cùng đoàn người đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng, bà chủ nhận ra dì và chỉ cho dì thấy cô gái cao cao ấy. Dì không bao giờ quên, hôm ấy ông Dư đã khuyên bà chủ “Hay gọi nó... là Tiểu Đa vậy, với chúng ta, với xã hội nó đều là con bé Đa Dư, nghĩa là thừa”, nhưng bà phản đối, “Không, nó không thừa, tên nó phải là”.

Tiếng gõ cửa đã cắt đứt câu chuyện của Phương Ngã Tô, ba người đều biết ai đang chờ ngoài kia, nhưng họ chẳng phải hốt hoảng hay vội vàng gì, bởi cánh cửa vốn đóng rất chặt cuối cùng đã rộng mở.

TRƯỜNG HUYỀN

TRƯỜNG HUYỀN, tên gọi Trương Tân Hoa, sinh năm 1934, người Hàng Châu Triết Giang Trung Quốc. Năm 1953 tốt nghiệp chuyên ngành máy luyện kim tại Đại học Thanh Hoa và được phân công về nhà máy gang thép An Cương làm kỹ thuật viên. Từ nhỏ Trương Tân Hoa đã rất yêu thích văn học, năm 1956 bắt đầu sáng tác. Năm 1957, khi tiểu thuyết “Tuổi xuân khổ não” chưa kịp xuất bản, Trương Huyền bị quy oan là “Hữu phái” phải về nông thôn lao động cải tạo. Mãi tới năm 1979, Trương Huyền mới được phục hồi danh dự, ông trở lại văn đàn với tiểu thuyết đoạt giải với truyện ngắn “Nơi bị tình yêu bỏ quên” Trương Huyền hiện đang công tác tại Phân hội giảng Tô thuộc Hội Nhà văn Trung Quốc, ngoài tiểu thuyết. Ông còn sáng tác cả kịch bản điện ảnh.

VỊ VONG NHÂN

Trương Huyền

Duy Minh, anh thương yêu, chia tay nhau đã tròn mười hai năm, hôm nay là đúng ngày chia tay năm ấy. Mười hai năm qua, mặc dầu biết anh không bao giờ còn có thể đọc được những lá thư của em nữa, nhưng em cứ viết, hết lá này tới lá khác, bởi vì với con người cô đơn, hoài niệm thì viết thư là một sự an ủi, kỳ vọng và thỏa mãn tâm linh. Và Duy Minh ơi, em biết chỉ mình anh mới hiểu được em là một phụ nữ yếu đuối như thế nào.

Đêm nay, ánh trăng vẫn bàng bạc, hương thơm của mễ lan vẫn ngan ngát bên ngoài ô cửa, tất cả vẫn y nguyên như mười hai năm về trước, như cái đêm mà hai người lạ mặt áp giải anh đi, em cúi đầu lặng lẽ tiễn đưa, rồi quay lại với hai khuôn mặt trẻ thơ ngạc nhiên nép sau kính cửa, Lan Lan và Vọng Vọng đã vĩnh viễn mất cha từ hôm đó. Nhưng tất cả đều đã qua đi, Lan Lan giờ là thợ tiện lành nghề, nó dẫu em và lao vào cuộc tình cháy bỏng hơn một năm nay, Vọng Vọng vừa đi Bắc Kinh hôm kia, cậu bé thi đậu vào Đại học Thanh Hoa. Con cái nay đã đủ lông đủ cánh, chúng muốn bay khỏi cái tổ già cô đơn đang ngày ngày thui thui ra vào nơi đây. Chúng không hiểu nỗi sự trưởng thành của mình sẽ làm mẹ chúng rơi nước mắt. Lòng em chỉ có thể giải bày cùng anh, hồi Duy Minh thương yêu và lúc này, ngoài anh, em còn có một người nữa hiểu em, người đó là anh ấy.

Em ngắ m nhìn anh qua bức di ảnh, anh đang mỉm cười, nụ cười đã làm em xớ n xang không yên, em sai lầ m phải không anh, anh Duy Minh?

Có lẽ em nên nói trước với anh người â y là ai? Anh chưa từng gặp anh ta đâu, và anh ta cũng chưa hề xuấ t hiện trong những ngày vợ chồ ng mình sớ ng bên nhau. Khi anh đang ngày đêm bộn bề công việc cho cả thành phố thì con người đó là một nhân viên rấ t bình thường, rấ t nhỏ nhoi gầ n như bằ ng sớ không.

Anh ra đi và đã để lại cho ẹm con em bao nỗi trớ ng vắ ng, đợi chờ, khắ c khoải, rô i một hôm người â y mang tới thư cuố i cùng của anh, anh ta đặt thư lên bàn bên cạnh cửa và lặng lẽ rời khỏi nhà mình, đó là lầ n đầ u tiên chúng em gặp nhau, em chỉ nhớ mang máng người đàn ông lúc â y mặc quầ n áo màu xanh lục. Từ bắ y ngày ngày em ngóng thư anh, và cũng từ bắ y em mong người đàn ông “màu xanh lục” â y biế t chừng nào, nhưng tấ t cả đề u đã thất vọng, chỉ có báo mà chẳng có thư, nhìn em ủ rũ, sầ u não, anh ta cúi đầ u hớ i hận, hình như không có thư cho em là lỗi lầ m của anh ta vậy.

Hôm â y, chưa đế n giờ đưa báo, nhưng anh ta vội vàng mang tới cho em một lá thư, lá thư của Dương Lệ Lệ - bạn thân nhấ t hớ i còn học ở trường hành chính, em vui mừng nhận thư, nhoẻn miệng cười và ngắ ng đầ u lên thì vẫn thấ y người đàn ông “màu xanh lục” còn đứng đó, anh ta nhìn em vui vẻ, và hình như tự cảm thấ y được an ủi nên mỉm cười rấ t tự nhiên, rấ t mãn nguyện, em nhớ mãi nụ cười hiề n hậu, nhân từ â y của người đàn ông nọ. Duy Minh ơi, anh biế t không, đố i với em, một bí thư phụ nhân mà phút chồ c bỗng trở thành “mụ vợ của thắ ng phản bội” thì nụ cười kia mới quý giá và thân thiế t làm sao

Duy Minh, em vẫn còn nhớ như in nụ cười đầy tự tin và cuốn hút của anh yêu, hồi đó anh là một phó bí thư thành ủy trẻ tuổi nhất và có năng lực nhất, vừa mới ba mươi lăm thôi, anh đang sống độc thân vì người vợ trước lâm bệnh qua đời. Em đã quen anh, em không kịp suy nghĩ, em không kịp đắn đo và thậm chí em không kịp do dự để rồi cuối cùng ngã vào vòng tay chinh phục rất lái lượn, rất nhẹ nhàng của anh. Chúng ta yêu nhau chỉ ba tháng và hôn lễ được cử hành mau lẹ.

Còn giờ đây, với người đàn ông “màu xanh lục” này, tình yêu của em và anh ấy lại trải qua những ngày tháng dài dằng dặc và vô cùng khổ ải. Năm thứ hai sau khi anh qua đời, Lan Lan phải đi lao động ở nông thôn, con nó mới mười sáu tuổi tròn và em đã không cầm nổi nước mắt khi đọc lá thư của Lan Lan gửi về. Người đàn ông “màu xanh lục” thấy em khóc lóc thảm thương như vậy liền vội hỏi han: “Lan Lan có làm sao không? Cháu nó cần cái gì? Hay là chị viết cho cháu vài dòng hoặc gửi quà gì cũng được, tôi sẽ chạy nhanh tới bưu cục kịp chuyển chuyên phát hôm nay, kéo trễ, cháu chờ...” “Nói đoạn, anh ta lúng túng đứng sang một bên, hai bàn tay cứ nắm bết lấy nhau, không biết làm cách gì để giúp em. Anh Duy Minh ơi, hình như anh chưa hề vội vội lúng túng kiểu đó bao giờ, anh đã giúp em nhiều, nhưng với cách của anh. Lấy anh xong chưa bao lâu em vào đảng, từ một nhân viên cấp thấp em trở thành cán sự, và cứ thế leo lên phó trưởng phòng, rồi phó chủ nhiệm văn phòng thành ủy. Địa vị không ngừng thăng tiến, khiến em hiểu hết ý nghĩa của câu nói “phu quý thế vinh”, chồng sang thì vợ được nhờ. Nhớ lần đầu tiên anh đưa em đi dự tiệc, rồi sau đó để khỏi làm anh xấu hổ, em đã nỗ lực học hỏi mọi điều bộ dương dương tự đắc của các mệnh phụ phu nhân, cuối cùng thì anh vừa lòng, mãn nguyện, đương nhiên tất cả đều là công lao giúp đỡ của anh. Nhưng với người đàn

ông này, một công nhân bình thường, một bưú tá đờng phục màu xanh lục hèn mọn, anh ấy có thể giúp gì em ngoài những việc rất nhỏ nhĩ, bình dị, đưa thư đến, chuyển thư đi, dùng xe đạp đèo lữ nhỏ tới bệnh viện, hoặc ngày nghỉ tranh thủ giúp mẹ con em sửa lại mái nhà bị mưa dột... Chỉ thế thôi, bình thường vô cùng, bình thường như dòng nước vậy, nhưng dòng nước ào ào tuôn ra từ vỏi, từ ống của thành phố so với tia nước phun lên ở một góc ngách nào đấy trên sa mạc lại hoàn toàn khác nhau và không bình thường chút nào.

Mùa thu năm ngoái, “chính sách thay đổi”, anh và em đều được phục hồĩ danh dự, em trở lại văn phòng thành ủy làm việc, nghe tin này anh ấy nhìn em thở dài não nuột.

Em lại ngày ngày ra vào tòa nhà thành ủy, tất cả đều rất quen thân mà tất cả cũng đều rất lạ lẫm, thời kỳ mới, vắn đề mới và những nỗi khổ mới, em cảm thấy mệt mỏi và chán chường, em không còn có thể mỗi ngày gặp anh ấy như xưa nữa, người đàn ông “màu xanh lục” đã chủ động xin chuyển công tác sang vùng khác, bỏ rơi em. Khi em bị dày vò bởi cuộc sống “không được tiếp xúc với mọi người”, bị cách ly, bị cô độc thì anh ấy đã đem lại cho em tình thân, lòng tin và lửa ấm, nhưng lúc trở về “ngày xưa”, em được sống cùng nhân quân thì anh ấy sắp cách xa. Em biết anh ấy đau khổ như chính mình vậy, trong hoạn nạn mới tỏ chân tình, và anh Duy Minh ơi, em đã yêu người đàn ông đó, một mối tình khiến em mang nhiều tai tiếng. Là vợ của cố bí thư thành ủy, đáng ra em phải thủ tiết để khỏi phụ lòng mong đợi của bao nhiêu bạn bè và đồng chí, em cũng đã bốn mươi ba tuổi rồi, chứ trẻ mãi gì cho cam và con cái đều trưởng thành cả. Có thể đây là một cuộc tình sai lầm, nhưng cứ mỗi khi ánh trăng bàng bạc lọt qua ô cửa, trải lên gổĩ chiếu và ngoài vườn ngan ngát một mùi mễ lan thơm lừng, tình mịch

và cô đơn gặm nhấm tâm linh em thì anh ơi, em đau đón biết ngần nào, em phải yêu, em phải có chồng, em phải có một người đàn ông bằng xương bằng thịt bên cạnh chứ đâu là bức di ảnh của anh, em không thể chôn vui hạnh phúc tương lai của mình vào lọ tro để mọi người tôn kính.

Nỗi dày vò của tình ái đã cho em sức mạnh, em tìm tới căn nhà tồi tàn của người đàn ông “màu xanh lục” và mẹ anh ta. Anh ta im lặng, rụt rè và lạnh nhạt, chức vụ, địa vị thay đổi khiến tình yêu sợ hãi và cũng sẽ thay đổi luôn. Em quyết định vứt bỏ lòng tự trọng tới thiểu để phá đi cái nhìn lệch lạc kia của anh ta, ngày thứ hai em lại đến với người tình. Cuối cùng thì chúng em yêu nhau say đắm, nhưng bất lực trước sự dòm ngó của dư luận, đành vụng trộm lén lút và cũng không được nổi. Lão Sử, bạn anh, hiện là phó bí thư cảnh báo em: “Người ta đồn rằng anh bưu tá kia nhỏ hơn chị năm tuổi, tất nhiên cũng là tin đồn, tôi tin tưởng chị...”, rồi Lão Sử tán dương em là điển hình, là mẫu mực đạo đức thủ tiết thờ chồng nuôi con, là người bảo vệ uy danh cho “Bí thư Duy Minh” v.v... Sự giả dối của Lão Sử, nụ cười ranh mãnh của ông ta khiến em ngạt thở, và hôm sau câu chuyện lãng mạn giữa em và người bưu tá hành lang, trong nhà ăn, phòng làm việc và thậm chí cả nơi toa-lét nữa. Từ lỗ tai tới cái miệng, rồi từ miệng tới lỗ tai, khoảng cách thật ngắn ngủi ấy đã làm cho tình sử thêm hương thêm sắc, và đến lượt tổ chức phải lên tiếng, người ta cho rằng, nếu em làm việc ở đây thì tòa nhà này mất đi sự tôn nghiêm, em bị chuyển công tác, đóng vai trò chủ tịch thứ mười một của mặt trận đoàn kết thành phố.

Em không nên hà giá cả, em chỉ muốn giải thoát khỏi cái vòng cương tỏa “phu quý thê vinh”, xin trả mọi ân ứng mà anh đã ban cho, lúc còn sống cũng như khi qua đời, chỉ giữ lại cái quỳ tôn nghiêm

của người phụ nữ - được yêu. Nếu em “bướng bỉnh” bao nhiêu trước dư luận xã hội thì lại run sợ bấy nhiêu và Lan Lan và Vọng Vọng không tiếc lời trách móc, vì dòng nước mắt của mẹ người đàn ông mà tóc bà đã bạc phơ. Bà không muốn nhận em làm con dâu, bà cho rằng quả phụ là dơ bẩn, là rủi ro, mặc dù bà đang sống ở năm thứ ba mươi của cuộc đời quả phụ. Còn con cái, không thể bịt tai chúng, không thể bắt chúng không được nghe bao lời đồn đại, một hôm tan sở về nhà em đã nghe hai chị em nó cãi nhau, Vọng Vọng hét to: “Em không tin là mẹ dám làm điều xấu xa đó, nhưng mà nếu có thật, thì em sẽ xin thách cha ấy tỷ huyệt!”. tim em như co thắt lại, và từ bấy cả hai đứa bỏ nhà ra đi với bạn bè, mình em chịu đựng cảnh cô độc này.

Biết oán trách ai? Trời ư, trời sao nỡ hà khắc và tàn nhẫn đến thế với một vị vong nhân bất hạnh, một phụ nữ yêu đuối, một kẻ chân thành khát vọng tình yêu, một đứa trẻ vừa bắt đầu nhận ra sự tôn nghiêm của nhân tính... Em biết nói cùng ai? Chỉ còn anh, mà anh thì vĩnh viễn câm lặng, anh Duy Minh ơi...

Ngoài kia trời rạng sáng, một ngày nữa lại sắp đến, em mơ hồ mong đợi một thế giới khác sẽ tới với em, anh Duy Minh ạ...

Lương Huệ

Ngày...tháng...năm

MẠC NGÔN

MẠC NGÔN, tên gọi Quản Mô Nghiệp, sinh năm 1957, người Cao Mật - Sơn Đông - Trung Quốc, bắt đầu sáng tác từ năm 1981, “Cao lương đỏ” là một trong những tác phẩm thành danh của ông.

CAO LƯƠNG ĐỎ

Mạc Ngôn

Theo lịch cũ, mùng chín tháng tám năm 1939, cha tôi, người mang dòng máu thổ phỉ vừa hơn mười bốn tuổi, ông gia nhập vào đội quân của Tư lệnh Dư Chiêm Ngao, mà sau này trở thành anh hùng truyền kỳ danh tiếng khắp trong thiên hạ, đi phục kích đoàn xe ô tô Nhật Bản trên đoạn đường Giao Bình. Bà nội tôi tiễn họ tới đầu thôn, bỗng Dư Tư lệnh hô: “Nghiem!”, nội liền đứng nghiêm và dặn dò cha tôi: “Đậu Quan, hãy nghe lời cha nuôi nghe con!”, ông im lặng cúi đầu không một lời đáp lại.

Đoàn người đi trong đêm mù sương, bí mật hành quân trên những thửa ruộng cao lương đỏ của quê hương Cao Mật, ôi Cao Mật, nơi tôi yêu nhất mà cũng là nơi tôi ghét nhất, mãi sau này lớn lên học hành giác ngộ, tôi mới hiểu ra, không nơi nào trên trái đất lại đẹp nhất và xấu nhất như Cao Mật, cực kỳ siêu thoát mà cũng cực kỳ thô tục, sạch sẽ nhất và bẩn thỉu nhất, anh hùng hảo hán nhất và đầu trộm đuôi cướp nhất, nơi biết uống rượu nhất và cũng là nơi biết yêu đương nhất, Cao Mật với bạt ngàn cao lương đỏ, huy hoàng, dào dạt, uyển chuyển và dậy sóng biết bao.

Năm nội tôi tròn mười sáu tuổi, cô thiêu nữ vừa xuân thì, phát tiết dung nhan, thắm màu hoa nguyệt, buồm rười rượi bước lên kiệu hoa, dập dềnh trên biển máu cao lương, đỏ như không thể nào đỏ hơn nữa. Cô tôi gả nội tôi cho chủ nợ họ Đơn, về làm vợ thằng con trai độc tự Biển Lang. Tuổi xuân rực rỡ của nội khiến bà khát khao được ngã vào lòng một chàng trai vạm vỡ đàn ông, giải khuây

bao nổi trâm uất, cô tịch trong chiếc kiệu hoa ô uế này. Nội chịu không nổi cái cảnh tù túng giữa bốn bức màn vải đỏ, với bàn chân nhỏ xíu nhọn tựa búp măng bà tách mảnh rèm kiệu thành khe hở và trộm ngó ra bên ngoài, hai đèn cạm kiệu bóng loáng đề lên bốn tấm vai bạnh của những người phu kiệu, mà nơi họ bốc ra mùi mồ hôi chua lét, mùi mồ hôi đàn ông quyến rũ nội, khiên từng vòng, từng vòng sóng xuân lặn tẩn, lặn tẩn dậy lên nơi lòng bà, rạo rực lạ thường. Một trong bốn phu kiệu hôm đó sau này là ông nội của tôi, người có tên Tư lệnh Dư Chiêm Ngao lầy lùng.

Đám phu kiệu đưa nội tôi ra tới đường cái quan, bao la một cảnh đông rộng sông dài, những thanh niên lực lưỡng bắt đầu nghĩ cách trêu chọc cô dâu, họ chạy nhanh làm cho nội ngơ ngác trên kiệu lấc lư, điên đảo, nôn hết nước xanh nước vàng, bảo họ đi chậm lại thì cả bốn người đều thừa rảnh, phải vượt qua hang Cóc trước lúc trời tối i kéo có cướp. Nội tôi khóc thút thít không phải vì bốn anh phu kiệu chơi khăm bà, mà vì nghĩ tới người chồng sẽ động phòng hoa chúc đêm nay - Đơn Biên Lang, một bệnh nhân kinh phong, con trai độc nhất của Đơn Đình Tú, tay bá hộ giàu lên nhờ nấu rượu cao lương, nhẽ nào bà lại phải trao thân cho hắn, nội tôi càng nghĩ càng khóc thành tiếng khiến phu kiệu Dư Chiêm Ngao động lòng trắc ẩn và mơ hồ thấy cả một vầng sáng ngày mai. Đoàn người vừa đến hang Cóc thì quả nhiên có cướp, một tay thổ phỉ cao to, lưng mang bao vải đỏ cộm cộm những tiền là tiền, hét lớn: “Mãi lô!”, đám phu kiệu vân lời có bao nhiêu dõc hết để tìm cách thoát nạn. Nhưng tên cướp vén màn vải gọi nội tôi bước ra và hạ lệnh: “Đi theo tao xuống ruộng cao lương kia!”. Nội thân nhiên, cương nghị và liếc nhìn phu kiệu Dư Chiêm Ngao, hiểu ý người đẹp, họ Dư bắt thân song phi đá lặn tay thổ phỉ, đoàn người xô tới bóp cổ hắn chết tươi. Dư Chiêm Ngao dìu nội lên kiệu, họ cười với nhau thật huy hoàng và

cao quý, bà xé toang màn kiệu, tự do hít thở không khí, tự do ngấm tấp lưng trần lực lưỡng đàn ông của Dư Chiêm Ngao, người mà cháu chắt chúng tôi đang ngày đêm hương khói phụng thờ...

Cha tôi như một liên lạc viên dẫn đoàn quân luồn giữa ruộng cao lương, tay ông luôn nắm chặt khẩu súng lục to quá cỡ đeo lưng lẳng bên hông. Họ đến nơi phục kích thì cũng vừa lúc đang đông ửng hồng, nhưng trên con lộ vẫn chưa thấy một chiếc xe nào của giặc cả. Dư Tư lệnh bảo mọi người hãy tạm nghỉ trong ruộng cao lương và nói với cha tôi: “Đậu Quan, quay về nhờ mẹ làm cho ít bánh, khoảng trưa thì đem ra và dặn mẹ con cùng đi nữa nghe”. Cha tôi chạy một mạch tới nhà, ông ôm lấy nội, người con gái hoàng hoa thời ấy nay đã là thiếu phụ phong sương, “Mẹ, cho nhiều trứng vào bánh nhé”. “Ừ, bọn giặc vẫn chưa đến à?” “Chưa mẹ ạ, Dư Tư lệnh dặn mẹ gánh bánh ra cho ông và binh lính đó”. Xong nhiệm vụ, cha tôi chạy như bay về bên Tư lệnh báo cáo: “Trưa nay nhất định có bánh”. Nói chưa dứt lời thì cha tôi phát hiện từ xa bốn con bộ hung sấn t bò trên đường lộ, ông kêu lên: “Tư lệnh xem kìa, xe giặc”.

Nội “nhận lệnh” và liền hô hào con nhào bột làm bánh, đúng giờ hẹn bà vận chiếc áo màu đỏ thẫm, trên vai kịt một gánh những cái bánh còn nóng hổi, thoăn thoắt hướng về cầu đá, nơi Tư lệnh đang chờ. Từ ngày đi lấy chồng, nội tôi vẫn giữ được vẻ yêu kiều của thiếu nữ, công việc nặng nhọc chẳng mấy đến tay cho nên gánh bánh khao quân đã hằn lên vai nội một vết bầm khá sâu, màu tím đỏ ấy là biểu trưng cho hành vi anh dũng kháng Nhật mà nội mang theo khi từ giã cõi đời.

Đoàn quân tập trung hỏa lực nhắm vào xe giặc đang tiến dần tới điểm chết, nhưng bỗng có tiếng súng nổ, đạn từ chiếc xe đi đâu nã ra, cha tôi ngoái nhìn và trông thấy nội như cánh bướm

hồ`ng chấ`p chói, ông chưa kịp kêu lên: “Mẹ...” thì nội đã ngã nhào. Cha tôi vọt khỏi ổ phục kích chạy về` phía nội, Dư Tư lệnh đành cho nổ súng tiêu diệt đoàn xe. Mặt nội úp xuô`ng đấ`t, máu đỏ như màu rượu cao lương ọc trào lên từ hai lỗ đạn trên lưng. Cha tôi lật người nội trở lại, dung mạo vẫn đoan trang, mái tóc vẫn sóng mượt, phảng phiu dưới hai cái kẹp sừng, vài hạt cao lương bay xuô`ng đậu bên đôi môi của nội. Cha tôi đặt nội nằ`m trên những thân cây cao lương, nhìn miệng nội dầ`n dầ`n biế`n sắ`c, cha nắ`c lên từng tiế`ng. Nội thì thào: “Cha con đâu?”, “Cha nào hỏi mẹ?”, “Dư Tư lệnh, cha nuôi á`y”, “Ông đang đánh giấc ở đầ`ng kia”, “Người đó mới là cha đẻ của con...”, Cha tôi gật đầ`u, lặng nhìn phút lâm chung của nội. Hai phát đạn từ sau lưng xuyên qua bà`u vú, bộ ngực trắ`ng nõn của bà giờ đã rực hồ`ng, bà vui sướng trông rõ những bông cao lương đung đưa, trông rõ khuôn mặt người con trai, tác thành bởi một cuộc tình thắ`m đỏ như cao lương quê hương, bà mỉm cười e á`p và có vẻ như then thùng xấ`u hồ`nhớ lại quá vãng thật ngọt ngào và đẹp đẽ...

Đơn Biếm Lang quả đã mắ`c bệnh kinh phong, hai đêm ở nhà chồ`ng nội tôi thức trắ`ng với con dao trong tay, sáng ngày thứ ba cô` tôi say túy lúy dẫn nội về`, bà giận lắ`m. Nội tôi ngồ`i vắ`t vèo trên mình con la, vừa rẽ qua quắ`ng đường cong thì một bóng đen bỗng ào ra, bồ`ng nội, chạy mắ`t hút vào ruộng cao lương ken dày như rừng rậm. Nội không còn sức lực nào mà vùng nẩy nử`a và bà cũng chẳng muố`n vùng vẫy làm gì, thậm chí còn quàng tay qua cổ bóng đen để người á`y bồ`ng bà nhẹ nhàng, thoải mái hơn. Ba ngày số`ng giữa rừng cao lương, nội tôi như qua một giấ`c mơ, thắ`m đậm lẽ đời nhân thế`. Người á`y tháo tắ`m vải đen che mặt, hiện nguyên hình là anh, nội thắ`m kêu lên trời ơi và nước mắ`t lưng tròng vì sung sướng. Chàng cởi tắ`m áo trải ra làm chiế`u, chân đạp mắ`y cây cao lương rạp xuô`ng làm giường, rô`i nhẹ nhàng bồ`ng nàng đặt lên đó,

nàng nhìn chàng vạm vỡ, cường tráng, bỗng ngất ngất trong lửa tình rạo rực dồn nén mười sáu năm qua, chàng mạnh bạo lột mọi xiêm y và nàng mãn nguyện hưởng niềm khoái lạc. Họ yêu nhau như vậy suốt ba ngày liền và cha tôi chính là kết tinh của cuộc tình cuồng nhiệt, thô ng khổ đó. Sau ba ngày đêm ái ân tột đỉnh, ông bà tôi chia tay nhau, ông đưa bà ra đến bờ đường và thoát một cái đã biến mất giữa muôn trùng biển máu của cao lương đỏ... để hôm nay trở thành Dư Chiêm Ngao trở về nhận con và thăm lại tình nhân.

Còn nội, nội vẫn nằm đó trên đệm cây cao lương như mười mấy năm trước, nhưng đã mệt lả m rồi. Phải chăng cái chết đang dần tới, phải chăng ta không còn có thể nhìn thấy trời này, đất này nữa sao, thế còn con ta, người tình của ta? Hỡi trời, Người nào có dạy con trình tiết là gì, chính đáng là gì, thế nào là lương thiện, thế nào là ác tà, con chỉ biết hành động theo cách nghĩ của con. Con yêu hạnh phúc, con yêu sức mạnh, con yêu cái đẹp, thân này là của con, con có quyền làm chủ nó, con không sợ phạm tội, con không sợ trừng phạt, con không sợ rơi xuống mười tám tầng địa ngục của Người. Nhưng con không muốn chết, con muốn sống, con muốn nhìn thế giới này...

Nội tôi vẫn không rời mắt những ngọn cao lương đỏ, đung đưa, mông lung, chúng kỳ ảo, chúng rên la, chúng kêu gọi, có lúc như người thân, có lúc như ma quỷ, như đàn rắn quấn quanh người nội, chúng cười, chúng khóc, xanh đỏ trắng đen biến hóa khôn lường... Cha tôi chạy nhanh về phía Dư Tư lệnh, hô t hoảng, thất thanh: “Mẹ nhớ cha, cha ơi”, “Con ngoan của ta, hãy cùng cha diệt nốt mấy thằng chó đẻ này đã”. Trận mạc tan khói súng, cha con họ vội chạy tới bên người thiếu phụ thì bà không còn sống nữa, nhưng khuôn mặt vẫn rạng rỡ cao quý dành riêng cho tình nhân cao lương đỏ, ông

nội tôi vuốt mắt bà, rồi chặt ngã bao cây cao lương phủ đầy lên thi thể người quá cố.

Nắng chiếu u chiếu xiên qua chiếu nường, dưới kia dòng sông một màu máu đỏ, trên này cánh đồng cũng đỏ bởi ruộng cao lương. Cha tôi tha thân nơi bờ đê, cúi nhặt chiếu bánh và đưa cho ông nội, “Cha ơi, cha ăn đi, bánh của mẹ con làm cho cha đó”, Tư lệnh Dư Chiêm Nao cắn từng miếng bánh hòa với dòng lệ tuôn trào, lần đầu tiên người anh hùng đã không cầm được nước mắt.

THỎ NHƯỠNG

Uông Triết Thành & Ôn Tiểu Ngọc

1. HỌ

Ba người bọn họ đứng đây, giữa mùa xuân phương Bắc, im lặng ngắm nhìn bầu trời cao lồng xanh trong như ngọc bích trùm lên sa mạc Y Hách. Họ đều ngoại tứ tuần, Ngụy Đại Hùng khôi ngô, trắng kiết, chủ tịch một nông trường quốc doanh, Tân Khởi Minh, Kỹ thuật viên cùng nông trường đó, cao gầy, mảnh khảnh và Lê Chân, vẫn rất lạnh lợi, yêu kiều, là cán bộ viện nghiên cứu trung ương. Họ từng trải, từng sống qua nhiều năm biến động của lịch sử, những năm kinh thiên động địa, nên đủ khôn dẫu kín trong lòng bao tình cảm, ý nghĩ chân thực nhất. Họ nhớ lại quá khứ với những ràng buộc phức tạp, tình yêu, tình bạn, với những kỷ niệm không thể nào tàn phai và với những ngày tháng của cuộc đời truân chuyên, của số phận gặp gỡ, mỗi người một vẻ.

Ngụy Đại Hùng mở đầu câu chuyện, phá tan bầu không khí trầm lắng, nặng nề từ nãy tới giờ, giọng anh đượm vẻ thương cảm và giải bày:

- Thật không ngờ Lê Chân lại là cánh én đầu tiên của mùa xuân này - đoạn quay sang người đàn ông đứng cạnh mình - chắc Khởi Minh chưa biết, Lê Chân về nông trường chúng ta với nhiệm vụ rất quan trọng, thay mặt bộ, điểu tra kết luận, “Đông Phong” có xứng

đáng là căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm cấp quốc gia hay không, Lê Chân đã là khâm sai đại thần rồi đó!

Tân Khởi Minh không quan tâm đến điều ấy dù Lê Chân có là khâm sai đại thần hay gì gì đi nữa, anh ngược nhìn Lê Chân với ánh mắt kinh ngạc khi nghe Ngụy Đại Hùng cho hay, lần này cô còn kết hợp làm thủ tục chuyển công tác về Bắc Kinh cho thằng con trai là Lưu Quân - một thanh niên ngổ ngáo, đất không tha mà trời chẳng sợ.

Còn bà khách nhỏ nhắn Lê Chân, bà đứng giữa hai người đàn ông chủ nhà, cũng như Khởi Minh, bà im lặng, cắn răng nén dòng nước mắt không biết nghe lời đang chực trào tuôn.

2. NGUY ĐẠI HÙNG

Có gì mà ta phải bỏn chồn không yên, lại càng không cần khổ tâm, hời hện gì cả, hàng ngàn hàng vạn người đều như vậy chứ đâu phải mỗi Ngụy Đại Hùng này. Nay ta đã là chủ tịch một nông trường tiên tiến, là bí thư đảng ủy, còn hãnh, hãnh chỉ mới vươn tới chức kỹ thuật viên cấp dưới của ta mà thôi. Và Lê Chân, thượng khách của nông trường, người mang sứ mạng đặc biệt, khâm sai đại thần, đến đây để điều tra, nghiên cứu và quyết định, nàng rất quan trọng... Sáng nay vui mừng đón nàng, ta không kìm nổi lòng mình, nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn ấy mà cứ lắc, lắc mãi, nàng vẫn như xưa, trẻ đẹp và đáng yêu... Rồi giữa đường gặp Tân Khởi Minh, thật rõ khéo, bộ ba xưa giờ lại xấp mặt nhau.

Ngày xưa, ta tự hỏi lòng mình và chẳng có gì phải ân hận, ấy là năm cuối cùng của cuộc đời sinh viên, vào mùa thu năm 1959 đáng ghi nhớ, là lớp trưởng, là chi ủy viên, ngày ngày ta cao động hô hào

phong trào, hò hét hợp hành, chủ trì thảo luận, ta yêu Lê Chân-bạn cùng lớp, nhưng nàng lạnh nhạt, nàng chê ta học yếu, nàng chê ta thiếu tông minh, tài cán và đầu óc đào sâu nghiên cứu trong công tác. Đúng như Lê Chân nhận xét, nói gì thì nói, trước hết phải lo chuyện học, phải lo bài vở, ta định xin từ mọi chức vụ, mọi hoạt động xã hội đoàn thể, thì bí thư Khâu liền phê bình, đồng chí định làm tên bạch vệ hay sao, ông yêu cầu ta phải vừa học vừa chuyên.

Lần đó, hội nghị tổng kết lao động, Tân Khởi Minh phản đối ta dẫn sai số liệu năng suất hai ngàn cân cho mỗi mẫu, ta biện bạch, nói theo báo đảng, hấn tranh luận, là đảng viên thì cần phải thực sự cầu thị, huống hồ mọi người đều là sinh viên nông học, cuối cùng bản báo cáo không được thông qua, ta phản ánh toàn bộ tình hình lên bí thư Khâu để ông xử lý. Nào ngờ sự việc lại diễn biến hết sức nghiêm trọng, đảng phát động phong trào chống Hữu phái, bí thư Khâu về chỉ bộ chỉ đạo và cố tìm cho ra “kẻ địch hung ác” đã “công kích đường lối ba ngọn cờ hồng”, Tân Khởi Minh bọ tóm cổ đầu tiên, bí thư Khâu buộc ta phải vạch mặt Tân Khởi Minh, ta phục tùng với bao miễn cưỡng. Mới vào cuộc, Khởi Minh kiên quyết không nhận tội, nhưng sau đó bỗng ngoan ngoãn và thành khẩn đến lạ lùng, người ta nói, ấy là do tình yêu của Lê Chân đã khuất phục chàng.

3. LÊ CHÂN

Anh Minh ơi, em đã về đây, về với vùng đất biên cương phen dậu rộng lớn mênh mông và phải sau hai mươi năm giờ gặp được anh, cả một thời tuổi trẻ ulla tới làm em đau lòng. Đôi mắt sáng, đôi mắt sâu, đôi mắt biết cười của Minh cứ đâu biệt mọi nỗi niềm vào nơi sâu thẳm của hốc mắt kia, lòng em thắt lại, đâu em quay cuồng, bởi chẳng phải chúng mình đến với nhau cũng vì mỗi đôi mắt ấy

hay sao. Minh còn nhớ không cái lần anh chủ động xin rút bản báo cáo khoa học của mình ra khỏi tuyển tập do nhà trường chủ biên ấn hành vì cho rằng có một con số không đủ chính xác, em vô cùng khâm phục nghĩa cử anh hùng đó của Minh, cũng như giờ đây Minh đang phấn đấu cho lý tưởng “hãy phủ đầy bao phì nhiêu, bao dưỡng chất lên mỗi tấc đất của tổ quốc chúng ta!”. Minh còn nhớ không bọn con gái đã phải cười đến đau cả bụng khi đọc bài thơ trào lộng đả kích tật lười biếng của phái nữ và chúng nó quyết tâm tìm cho ra “thủ phạm”, hóa ra tác giả lại là anh, là một đảng viên mà bấy lâu nay em chẳng dám tâm sự, nào ngờ Minh còn vui, còn lãng mạn chẳng kém gì bọn em. Minh còn nhớ không cái đêm làm thí nghiệm về trẻ, Minh tiễn em đến tận ký túc xá nữ, cái đêm đầu đời của người con gái, em mơ hồ đưa tay ra và Minh đã nắm lấy nó, giữ nó, kéo nó như không muốn bao giờ buông ra, thả ra. Minh khẽ nói: “Chúng mình đi với nhau một lát nữa nhé, Chân”. từ cái đêm ấy, nhìn vào đôi mắt Minh, Chân nhận ra một tín hiệu, rằng chúng mình không thể xa nhau, Chân yêu Minh và nguyện hy sinh tất cả cho mối tình đó... Và Minh còn nhớ không liên sau đây tai họa đã giáng xuống chúng ta, chỉ vì những lời nói chân thật của mình mà Minh bị phê phán một cách không thương tiếc, Chân mù quáng thơ ngây, tưởng khuyên Minh thành khẩn nhận “tội” thì tình yêu của chúng ta sẽ được bảo vệ, nào ngờ chỉ cần Minh ngoan ngoãn khuất phục là án kỷ luật liên công bố: khai trừ đảng tịch, lao động quần thúc và tùy thuộc sau này biểu hiện ra sao mà tiếp tục xử trí. Minh biết không, Chân đã khóc như chẳng còn một giọt nước mắt nào nữa, Ngụy Đại Hùng an ủi em, nếu anh cải tạo tốt thì sớm được thả về. Ngày hôm sau Minh lên xe, Chân chạy theo và chắc anh đã nghe Chân hét đến khản cả cổ “... Khởi Minh, Em chờ anh...”. Trời, em chờ anh, em chờ hai mươi năm để hôm nay gặp lại anh như thế

này đây, anh vẫn thương như lần ấy mà em tưởng đã là vĩnh viễn... thôi anh quá, Khởi Minh ơi!

4. TÂN KHỞI MINH

Em đang nghĩ gì vậy hỏi Lê Chân, tha thứ cho anh vì thói cảm lạnh vô lời, gặp được em là anh mãn nguyện, hạnh phúc lắm rồi, anh định kể cho Chân nghe mọi nẻo đường mà hai mươi năm qua anh đã đi thân... nhưng anh cứ hỏi vì sao em lại là mẹ của Lưu Quân... em có còn là cô gái năm xưa đưa tay cho anh nắm, rồi chúng mình cùng chạy dưới trời sao nữa hay không... đã không phải nữa rồi, Chân ơi.

Đến nông trường quân đội Y Hách này anh những nghĩ phải liều thân lao động, mong sớm trở về với Chân, để không phụ lòng em. Anh đã làm việc bằng mọi giá, làm đến mệt mỏi, làm đến sức tàn lực kiệt, may sao anh gặp ông chủ tịch họ Ngô, ông là một người hiền từ và biết điều, ông tôn anh làm sư phụ để dành nhiều thời gian làm công việc trí óc. Sau nửa năm, ông Ngô mời anh đi uống rượu và thông báo nhà trường đồng ý phân công công tác cho ở lại nông trường. Anh nhận được thư của Chân, em nói không muốn làm việc tại Bắc Kinh, sẽ lên đây cùng anh, và bỗng từ đó anh mới hiểu rõ, anh mới tỉnh giấc, rằng nếu vì em, nếu vì người anh rất mực thương yêu Lê Chân thì anh phải xa em, xa Lê Chân, lý do rất đơn giản: đó là ái tình, anh hạ bút viết thư đoạn tuyệt, mong em hãy tha thứ cho anh, Lê Chân!

5. NGUYỄN ĐẠI HÙNG

Giai đoạn thứ nhất của đời ta - thời đại học thế là thật thuận buồm xuôi gió, bí thư Khâu quả dám nói dám làm, phân công ta về

công tác tại một cục quản lý cấp bộ, nghe đâu Lê Chân cũng ở lại Bắc Kinh, đoạn tuyệt với thằng tù nơi sa mạc biên viễn, nhưng nàng đã từ chối lòng tốt của ta, nhanh chóng đi lấy chồng. Thời kỳ ba năm gian khổ ta chủ động xin về thôn quê, trước là để ấm áp tình nhà, sau là tìm cơ hội phát triển thăng tiến, chứ làm anh cán bộ quản lý quên giữa thủ đô ngàn vạn anh hùng hảo hán thì biết đời nào mới ngoi lên nổi. Cũng nhờ một cơ may ngẫu nhiên ta quen thân với Ngô Nhược Mai - con gái rượu của Ngô Căn Vinh, bí thư đảng ủy địa khu, lãnh đạo cả một vùng mấy huyện. Nhược Mai mê ta và hai gia đình đề nghị chấp thuận thế là ta cưới vợ, nhờ uy danh của nhạc phụ ta như diều gặp gió, chẳng mấy chốc trở thành nhân vật kế cận bí thư huyện ủy, ta đi nhiều cơ sở, hề gặp kẻ nào thập thò theo con đường tư bản chủ nghĩa là diệt tới số, không chút thương tình. Ngay trong lúc đang đà như vậy, thì “Văn cách” tràn về, nhạc phụ là người bị đầu tó đầu tiên, còn ta-phò mã-ấ t không khỏi liên lụy. Nhẽ nào ta lại chịu đắm tàu cùng lão già cò lỗ ấ y, bèn ngọt ngào với Nhược Mai, vì bảo vệ cả nhà, anh và cha phải phân vạch ranh giới, vợ ta gào thét phản đối, nhưng không còn cách nào thông minh hơn em ạ... Ngày thứ hai tại cơ quan khu ủy, Ngụy Đại Hùng này ngay nhiên dán báo chữ to, ủng hộ quần chúng cách mạng, đả đảo Ngô Căn Vinh và thế là ta đứng về phe “cách mạng”, vượt qua sóng to gió lớn lần thứ nhất trong đời. Và để tái xuất giang hồ ta ghi danh trong đoàn quân chi viện “Đông Phong”, đây là bước ngoặt quan trọng trên con đường sự nghiệp của ta. Sau ba năm phấn đấu ta đã đưa “Đông Phong” từ cái túi đựng cơm, như cái thùng không đáy trở thành nông trường tiên tiến, đơn vị học tập Đại Trại xuất sắc và giờ đây là ứng cử viên “căn cứ sản xuất lương thực thương phẩm cấp quốc gia”, nếu trúng cử thì đây là bước ngoặt thứ hai, cực kỳ có ý nghĩa, vì nhà

nước sẽ đầu tư, thực lực sẽ cường tráng... Có điều không ngờ tới, áy là Lê Chân lại làm khâm sai đại thần phán xét công việc này của ta.

6. LÊ CHÂN

Nhận được lá thư cuối cùng của anh, em bị trọng bệnh, lòng đau như rỉ từng giọt máu, bởi lúc anh gian truân, bị đầy đọa thì Lê Chân này không được chung lưng đất cật... Hôì áy, Lưu Tử Bàn, bậc học của anh cả em, đã thương em như tình yêu em gái, trước khi lên đường ra nước ngoài công tác anh ta xin cầu hôn, và em bảo bé Lưu Quân cũng vừa tròn hai tuổi “gọi ba đi con”, chúng em đi miền Nam hưởng tuần trăng mật, giữa đại dương bao la, trên là trời sao, dưới là biển lặng, Tử Bàn đọc cho em nghe thơ do anh sáng tác vì em, “ôi hay quá, tuyệt quá”, thật không ngờ anh áy cũng tài hoa và lãng mạn, tặng bằng Lê Chân này cuối cùng rồi cũng tan ra trong mối tình thứ hai. Ngày vui chẳng được bao lâu thì Tử Bàn bị phái tạo phản “Văn cách” quy cho là “gián điệp” có dính líu với ngoại bang và tống giam ngay. Trước cơn bão cuộc đời, một Khởi Minh “Hữu phái”, một Tử Bàn “Hán Quân, nó không chịu người khác làm nhục, tự bảo vệ mình bằng nắm đấm, đứng đầu một băng nhóm chuyên ầu đả... em phải đưa nó gửi cho người chú, rồi ông áy lại chuyển nó lên nông trường Y Hách này.

7. TÂN KHỞI MINH

Anh chịu đựng mọi đả kích của đời, lấy công tác làm liều thuốc chữa trị, được ông Ngô Giúp đỡ, anh trở thành người phụ trách trạm thí nghiệm của nông trường. Tất nhiên cũng như mọi người, anh không thể thoát khỏi trận cuồng phong “Văn cách”, nhưng may sao những thí nghiệm về phân xanh, tăng độ phì cho đất đã không bị gián đoạn. Đau khi “Bè lũ bốn tên” bị hạ bệ, thì bỗng đâu Ngụy Đại

Hùng ngày xưa lại lên câ`m đầ`u “Đông Phong”, anh â`y hăng hái và liên tục đưa sản lượng nông trường tăng tiế`n vượt bậc, nhưng đầ`ng sau đó là cả một sự điên cuồ`ng đáng sợ, nế`u cứ theo cách của Đại Hùng thì hàng ngàn hàng vạn mẫu ruộng phì nhiêu ở đây sẽ biế`n thành hoang mạc, và chẳng ai ngờ nữ khâm sai đại thầ`n Lê Chân đã xuấ`t hiện đúng lúc, đã đế`n với các anh, không những thế` em còn là người mẹ của một Lưu Quân khá ngộ ngược.

8. LÊ CHÂN

Em cùng anh â`y đi giữa những cánh đô`ng mênh mông của nông trường, Nhụy Đại Hùng tỏ ra rấ`t tự tin và tràn đầ`y nghị lực, anh â`y chỉ tay về` phía rừng phòng hộ cao tận tầ`ng mây rồ`i hỏi em có vừa ý hay không, em bảo rấ`t thích, thích tới mức yêu luôn cả chúng và tán dương là các anh đã trồ`ng cây gây rừng nơi sa mạc như thế` này thật không dễ. Đại Hùng còn đưa em đi tham quan nhiề`u cơ sở khác của nông trường như công trình thủy lợi, quy hoạch đô`ng ruộng và cả thỉnh trị nước ngầ`m nữa, anh â`y quả là người am hiểu nghiệp vụ, có uy tín trong quầ`n chúng và không hổ danh một cán bộ. Em có hỏi Nhụy Đại Hùng về` anh, anh â`y lắ`c đầ`u: “Vẫn như xưa, rấ`t kỳ quái, làm nhiề`u và cố`ng hiế`n không ít, nhưng người ta cứ có ý kiế`n, bởi cậu ta không quan tâm đế`n hiệu quả xã hội”

Đang lúc muồ`n gặp anh, thì bỗng nghe tiế`ng cãi nhau, em và Đại Hùng nhào tới, trời ơ, anh đã bị Lưu Quân hành hung... "quân! Sao lại là mày?", em cắ`n răng mà vẫn bật lên tiế`ng khóc.

9. TÂN KHỞI MINH

Nhục nhã, phần uấ`t đế`n thế` là cùng, nhưng Lê Chân, em hãy đừng bận lòng vì anh. Các cự`u binh của trạm thí nghiệm cho anh hay

rằ ng, Lưu Quân hay còn gọi “Ngụy đệ nhị” là chân tay của chủ tịch nông trường, sau khi bị Đại Hùng quy phục, thả ằ ng con trai mà em sinh ra phải tuân theo chỉ thị do đại ca hạ lệnh. Nhưng các cựu binh, các đầ ằ ng sự đầ ằ u khuyên anh cùng một lời, hãy đừng xía vào ba chuyện vật, tử như diện tích trồ ằ ng rừng báo cáo sai sự thật, nhấ t là các chỉ tiêu năng suấ t, sản lượng của nông trường phải nâng cao tới tận tột đỉnh, bởi nó liên quan đầ ằ n tiề n thưởng của hàng trăm hàng ngàn công nhân nông trường, nhẽ nào anh lại dám đập nát bát com của họ. Lầ n này người ta tìm anh, hành hung anh, vì họ sợ anh đã tiế t lộ điề u gì đó cho em, Lê Chân ạ.

10. NGUYỆ ĐẠI HÙNG

Sóng gió đã qua, dụng ý của Lưu Quân là đúng, nhưng phầ n nào hơi quá trớn, gây cơn sắ c cho Lê Chân, còn Lão Tân, nhẽ nào chỉ mỗi mình cậu hiểu, là câ n phải để đầ t đại luân phiên nghỉ ngơi, chứ chúng tôi ngu cả sao, cậu còn nhớ nhiệm vụ mà bí thư Trương thay mặt thị ủy đã giao chứ - bắ n triệu cân đầ y, chứ không ít đâu. Cậu khiêu chiế n với tôi là khiêu chiế n cả với khu ủy, thị ủy đó nghe!...

Nghe nhắ c tới Tân Khởi Minh, cô gái bán hàng ở cửa hàng nông trường bỗng đỏ mặt, Ngọc Linh - Tên cô gái - nhờ ta đưa cho hắ n cái làn đan bắ ằ ng sợi liễu, trông cô ằ có vẻ nặng tình nặng nghĩa lắ m.

Ta đầ ằ n trạm thí nghiệm của nông trường và chứng kiế n cái cảnh các bà, các cô đang tranh luận với hắ n về đầ ằ tài “bắ n triệu cân”, đã thấ y chưa Khởi Minh, cuộc sắ ng đâu phải đơn giản như cậu tưởng.

Ta nói với hắ n Lê Chân đã bảo Lưu Quân đầ ằ n xin lỗi hắ n, hai tiế ng “Lê Chân” làm hắ n xáo động ít nhiề u, nhưng hắ n cứ vẫn

cứng đầu về chỉ tiêu sản lượng của nông trường. Ta còn dọa hấn đây cũng là một “ngọn cờ hồng” đó nghe, không đáng góp phần công hiến hay sao, hấn không nói gì cả, bỏ mặc ta để đi tìm Ngọc Linh.

11. LÊ CHÂN

Cảnh tượng vừa rồi như một cơn ác mộng, hai mươi năm trời xa cách, hôm nay gặp nhau để chứng kiến thằng con mình đánh anh đến vỡ đầu đổ máu, em biết giải thích như thế nào đây với anh, Khởi Minh. “Quan con, con phải xin lỗi chú Tân thì mẹ mới an lòng”, em bảo nó như thế trên đường về nhà khách nông trường ăn cơm với Ngụy Đại Hùng. Các món ăn đều rất thịnh soạn mà chỉ thu có sáu hào, Lưu Quân cải chính, hai bữa mới sáu hào, một bữa thì chỉ ba mà thôi. Sao rẻ thế, hay là ăn chặn của nhà nước, con em bảo: “Thế là còn ít, chứ mỗi lần bí thư Trương mà về thì hơn cả dọn cỗ”. Đại Hùng phân trần, thượng cấp đến vùng sa mạc này chỉ đạo công tác đâu phải dễ, chiểu công ăn ở một tý có đáng là bao, vả lại nhân dân cũng biết hạch toán, đánh đổi những bữa tiệc như thế này là bao nhiêu vốn liếng đầu tư, máy móc thiết bị, phân bón thuốc men, nhờ đó sẽ có sản lượng, có năng suất và không thể thiếu tiền thưởng. Ông chủ tịch nông trường còn phân tích thêm, phí ăn uống không được thanh toán nên thu ít, ngược lại tiền phòng có thể thanh toán thì cao hơn thực tế, nghĩa là đâu cũng vào đấy cả thôi, thật là một mẫu người linh hoạt, thực dụng.

Em nói với Đại Hùng muốn đến thăm anh, Đại Hùng bảo anh không ở nhà Lưu Quân chen vào, rằng anh như gã điên, chẳng mấy ai để mắt, nghe đâu đang yêu cô gái của hàng Ngọc Linh nào đó. Thật như vậy sao Khởi Minh? Anh của em đã tới mức thần kinh

thất thường thế ư? Tội anh quá, ám ảnh bất hạnh và gian truân cứ đeo bám anh mãi, chằm chằm mà chỉ tỏ thua thiệt.

“Mẹ, hãy thuận theo người ta”, Lưu Quân khẽ nhắc em, “Ai liên lụy với thằng điên ấy, kẻ đó sẽ rủi ro ngay”, “Quân con!” toàn thân em như bị ngâm trong băng giá.

12. TÂN KHÔI MINH

Anh cầm cái làn đàn bằ ng sợi liễu và tìm gặp Ngọc Linh, anh nghĩ về u biế t khai thác loại nguyên liệu này của sa mạc Y Hách để sản xuất công nghệ phẩm, rồi xuất bán về thành phố, ra nước ngoài, thì công nhân nông trường sẽ có thêm thu nhập, chẳng kém gì tiền thưởng từ năng suất, sản lượng mà Đại Hùng quyết nâng cao bằ ng mọi giá, kể cả hoang mạc hóa những cánh đồng phì nhiêu hiện có. Anh muố n động viên Ngọc Linh đứng ra làm sư phụ tổ chức ngành nghề phụ này, nhưng sẽ bắt đầu câu chuyện với cô ấy như thế nào đây?

Ngọc Linh thường quan tâm, giúp đỡ anh, luôn đến phòng anh dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ quần áo, cô đồ i xử với anh rất đặc biệt, nhiều lúc nhìn anh bằ ng con mắt như lửa sáng. Thật lòng thì anh cũng không muố n đơn thương độc mã như thế này mãi, nhất là lúc này, khi mà cuộc đầ u tranh vì lẽ phải ngày càng ác liệt, nhưng nghĩ tới hai chữ “Lê Chân” - thần tượng mà hai mươi năm qua anh luôn thờ phụng, chưa một giây phút nào màng tới cách xa, thì anh lại do dự, đắn đo, rằ ng có nên gặp Ngọc Linh hay không.

Nhớ lúc em trừng mắt nhìn Lưu Quân hành hung anh, anh bỗng thấy bao nhiêu điề u sợ hãi, hoi hận trong đôi mắt ấy, anh như được gặp lại người con gái hai mươi năm trước cùng anh sóng bước

lên giảng đường. Dù bông hoa tình ái của anh có teo tóp, có bạc màu, có khô hép đi chẳng nữa, anh vẫn cứ ngày ngày thay nước cho nó, trung thành với nó. Và Lê Chân biết không, ánh mắt em cứ luôn lúng liếng trước mặt anh, như hát như cười, còn giờ đây lại như hòn như tui. Anh hiểu, chỉ cần Ngụy Đại Hùng không đeo bám em, thuyết phục em đồng tình để “Đại Phong” được công nhận là căn cứ lương thực cấp quốc gia, thì em nhất định sẽ đến thăm anh, hỏi han anh.

Lê Chân ơi, chúng ta đều là sinh viên nông học và giờ đây đang làm việc với đất với cây, em thử nghĩ, chúng ta phải bồi đắp cho thổ nhưỡng phì nhiêu hay là khai thác nó một cách vô tình, cạn kiệt, ta làm một nốt sần tăng thêm cho đất chút đạm, chút dưỡng chất hay là viên độc tố biến đất đai màu mỡ trở thành hoang mạc cằn cỗi. Tại sao anh lại không tìm gặp em để nói lên điều này, để cùng nhau ngăn chặn sự ra đời của những đề án hoang đường và lừa đảo. Hai mươi năm qua mà mới chỉ làm được tí chút cho thổ nhưỡng ít nhiều phì nhiêu, huống hồ bây giờ còn muốn cả tầng đất xã hội cũng phì nhiêu lên, thì cần đến thời gian và tâm huyết nhiều biết ngần nào. Anh sẽ nói tất cả với em, không phải em là người của bộ, của trung ương, mà vì muốn bảo vệ đất đai, bảo vệ thổ nhưỡng để đem lại những vụ mùa bội thu, bền vững, anh sẽ đưa ra đề án “đất nghỉ”, nhưng thu nhập công nhân thì không ngưng nghỉ.

Anh hăm hở tìm gặp Ngọc Linh vì công việc nghề phụ, cô ấy lắng nghe, nhưng không nói gì về sỏi liểu hay đan lát mà chỉ thốt lên, “Mấy hôm nay tình hình đã rất sôi sục, người ta quyết hạ gục anh mà anh chẳng hay... và em, anh cũng không để mị xia gì sao, anh còn lạnh, còn cứng hơn cả đá nữa.” “Mong Ngọc Linh hiểu cho, bao năm nay tôi đã có người yêu.” “Em không tin!”. Anh mở tủ và ở

ngăn trên cùng là cái khung ảnh nhỏ nhắ n, xinh xắ n mà từ trong đó một người con gái luôn cười với anh, luôn hỏi anh, nhưng hai mươi năm qua nàng không bước ra, nàng chỉ đứng đầ y. Ngọc Linh nhận ra người trong ảnh rô i hỏi, “Hiện nay nàng đang ở đây, phải không anh”. Anh an ủi Ngọc Linh, “Em là một người tốt, em hãy quên tôi đi”, anh nắ m chặt bàn tay cô gái, và không kìm nổi xúc động, Ngọc Linh đã ngã vào lòng anh.

13. NGUY ĐẠI HÙNG

Cuộc tọa đàm với Lê Chân xem như đã chuẩn bị hoà tắ t, những cây bút chuyên xoay quanh chủ đề tranh thủ được công nhận là căn cứ sản xuấ t lương thực thương phẩm cá p quố c gia đề u sẵn sàng và rắ t may, hắ n vừa lên huyện thành, bót đi một tay cứng đầ u cứng cổ. Ta tìm Lê Chân khắ p nơi, hóa ra nàng đề n hội trường từ rắ t sớm, đang cùng đám cán bộ nông trường hỏi han, tìm hiểu. Sợ không may tiế t lộ những đề u cơ mật, ta phải ra oai mắ ng khéo bọn đàn em, sao các đồ ng chí không để cán bộ trung ương nghỉ ngơi giấy lát mà cứ khai thác hoài?

Tọa đàm bắ t đầ u, một loạt tay súng à m à m nắ đạn, chủ nhiệm văn phòng nông trường bộ, quyề n trưởng phòng nhân sự, quyề n trưởng phòng sản xuấ t, tắ t cả đề u một giọng điệu, một điệp khúc, khiế n người nghe cứ đề u đề u đề n là buồ n ngủ bởi lời ru êm êm. Lê Chân rắ t chăm chú, vừa nghe vừa ghi, không bỏ sót một tiế t nào, may mà ta nhanh trí tùy cơ ứng biế n, nếu không thì đã lộ tẩy, hoặc ít ra cũng gây trò cười cho thiên hạ. Cuối cùng Lê Chân kết luận, tôi hy vọng nông trường “Đông Phong” của chúng ta sẽ được cá p trên xác nhận là căn cứ sản xuấ t lương thực thương phẩm của nhà nước, đồ ng thời cũng rắ t mong các đồ ng chí tìm mọi biện pháp giảm thiểu những chỉ tiêu tổn thắ t...

Đang lúc cao trào như vậy thì chuông điện thoại réo vang, thắ`ng con đi học đánh nhau, sút đầ`u vỡ trán... mẹ kiế`p, khi sắ`p thành công thì lại “cháy nhà”.

14. LÊ CHÂN

Ban nầy trên hội trường em nghe người ta kháo nhau về` chuyện của anh, em và Lão Ngụy, nhắ`t định là anh á`y đã tung hỏa mù, nhưng em vẫn kiên trì để cuộc tọa đàm được tiế`p diễn cho tới lúc chủ tịch nông trường phải xin cáo lui vì việc riêng. Khi ăn cơm trưa ở nhà khách, một quân nhân phục viên bảo em, đầ`ng chí có thể tìm gặp trạm trưởng Tân Khởi Minh để nắ`m vững tình hình tường tận lon, thắ`ng Quân sa sắ`m mặt, oán em, “Mẹ ạ, mình đang nhờ cậy người ta, tô`t nhắ`t là đừng gây phiề`m hà cho họ”. Em hỏi nó vì sao, thì mới hay cu cậu gặp rắ`c rô`i lúc làm thủ tục nhận xét lý lịch. Em hỏi nó đã đi xin lỗi chú Tân chưa, hắ`n trả lời tỉnh bơ, chú đang bận ôm hôn người tình, em nổi xung và đuổi Quân đi chỗ khác.

Anh Khởi Minh ơi, anh có tình yêu mới, anh có hạnh phúc mới, đáng lẽ ra em phải vui mới đúng, có sao lại ghen tuông, giận hờn, âu cũng là nữ tính Minh ạ, tha thứ cho Chân nghe. Em nhờ người nông trường dẫn đế`n thăm phòng ở của anh, em nói là bạn học cũ. Trời, sao mà đơn sơ và lạnh lẽo thế`, ở đâu cũng là tiêu bản thổ nhượng, góc nào cũng đầ`y mẫu cây làm phân xanh và những cuố`n nhật ký thí nghi65m chắ`ng chịt số` liệu, em phân vân đây là phòng làm việc hay nhà ở của anh, song có điề`u rắ`t gọn gàng ngăn nắ`p và có bàn tay sắ`p xế`p của phụ nữ. Em mong muố`n gặp người đàn bà đó, người đã hiểu anh, giúp anh trong nghịch cảnh như thế` này. Quả nhiên cô á`y bước vào, hết như một bà chủ, dọn dẹp, giặt giũ, em hỏi về` bệnh tình của anh, cô đỏ mặt trả lời, công tác thí nghiệm bộn bề` như vậy, nhẽ nào một bệnh nhân tâm thầ`n lại hoàn thành nổi, thật là

gái ngoan gái đảm mới trả lời khôn khéo và chân thành đến thế. Sao em và anh Tân chưa cưới nhau, cô gái rung rung mở cửa tủ, anh Tân có người yêu rồi. Oi, chính là em hai mươi năm trước, đang nhõn cười và ngây thơ trong bộ váy liền áo màu trắng tinh. “Người” trong ảnh nhìn em, còn em gục đầu lên gối khóc của anh và khóc nước mắt, Minh ơi!

15. TÂN KHÔI MINH

Anh đem hai cái làn đan bằng sợi liễu lên huyện thành ký hợp đồng sản xuất xuất khẩu, nhờ chuyển xe, nên đành cuộc bộ, lúc trở về lạc giữa xa mạc, nhớ em vô cùng, Chân ạ. Nhưng cuối cùng thì vẫn tìm được lối ra, và anh nghĩ không thể làm ngơ trước mọi sự lừa đảo hoan đường của Ngụy Đại Hùng nữa.

16. NGUYỆ ĐẠI HÙNG

Thằng con sinh chuyện, ta không thể không về nhà, đành bỏ dở công việc nông trường, những ngọn gió điên cuồng thổi cát vào cửa xe nghe xào xào, ta có cảm giác Lê Chân, Tân Khởi Minh và cả gia đình ta nữa đều đang đối lập với ta. Mẹ kiếp, lúc sắp vào cuộc, lúc sắp thành công, thì lại “cháy nhà”, Nhược Mai đây đây ta đây...

Thời “Văn cách”, sau lần ta “vì đại nghĩa diệt người thân”, gia đình nổi cơn sóng gió, rồi đến lúc nhạc phụ phục hồi đảng tịch, được điều lên Bắc Kinh làm quan to, Nhược Mai càng hung dữ hơn, cô ta đòi ly hôn, bức ta chạy trốn lên nông trường, lần này mà về chắc vợ chồng phải ra tòa mất.

Tay chủ nhiệm văn phòng khu ủy, người được “Đông Phong” cử mang đã nhanh chóng thông báo mọi tình hình cho ta, rằng thằng con chỉ nói hỗn với thầy giáo mà thôi, nhưng Nhược Mai bày chuyện

gọi ta về để ngã bài, rằng đảng tịch của Tân Khởi Minh sẽ được phục hồi và sau đó có khả năng đề bạt lên chủ tịch nông trường, thế còn ta? Khởi lo, khu ủy đã chuẩn bị tươm tất một cái ghế cục phó cục quản lý các nông trường. Ta bất giác nhớ tới Lê Chân, không phải vì danh hiệu “căn cứ” này nọ cho nông trường mà là vì ta... bỏ Nhược Mai, chiếm đoạt năng, một cục phó có vợ làm trên bộ kể cũng thường.

Ta đang mơ hay đang tỉnh, say với hiện tại hay sau với tương lai... và điện thoại réo vang, người của nông trường báo cáo, vụ trưởng Ngô Căn Vinh sẽ đến “Đông Phong” kiểm tra tình hình, hóa ra tiên trạm cho ông lại là Lê Chân, nhà khoa học đã về Y Hách cả tháng nay để chuẩn bị số liệu. Ta học tập trở lại nông trường, và do chưa ly hôn với Nhược Mai, nên vẫn giữ được quan hệ với lão già Ngô trong lần xáp mặt này, nhưng mâu chốt là vấn đề Khởi Minh, phải chủ động đề xuất khu ủy giải quyết sinh hoạt đảng cho hấn và hơn thế nữa đề cử hấn làm chủ tịch nông trường, ta được tiếng với “Đông Phong”, rồi ung dung từ giã sa mạc biên viễn để hồi thành, tính chuyện khác, vả lại “Đông Phong” cũng kiệt sức lắm rồi, có gì phải luyện tập, giao cho hấn để mà phì hóa, để mà bồi bổ dưỡng chất, muốn làm gì thì làm.

Xe đưa ta phóng nhanh về Y Hách, những gì vừa tính toán, ta sẽ hành động ngay.

17. LÊ CHÂN

Từ sau ngày phát hiện ra điều bí mật trong cái tủ nhỏ ấy, em nghiêm khắc với thằng Quân, bảo nó không được nói bậy bạ, hấn vẫn cầu xin em đừng gây phiền hà cho chủ tịch nông trường, em nói nhất định phải gặp anh để đối chiếu số liệu, hấn càng làm giữ,

hỗn láo, bịa đặt là em vì người tình cũ, em im lặng hồ i lâu rồi thốt lên, chú ấy là một nhà nông học chân chính, một con người đáng tôn trọng và kính nể con ạ, nhưng Lưu Quân không chịu nghe, bỏ chạy, chạy theo “Ngụy đại nhât” của nó.

Ngụy Đại Hùng mời em đi ăn bữa tiệc cá, vừa câu vừa nướng, lúc bước chân xuống thuyề n em rất nóng ruột, anh đâu rồi, hay là không nhận được thư của em, hay là anh trễ xe không về kịp mà đến với em. Nhưng may quá, anh kia rồi, bộ ba xưa giờ mới lại xấp mặt ngã bài, và em càng nhận ra một tín điề u áp ủ từ lâu, nếu Lê chân này là thổ nhượng thì Tân Khởi Minh kia chính là nô t sâ n rễ cây làm cho nó phì nhiêu, anh chính là dưỡng chấ t của đời em.

18. TÂN KHỞI MINH

Ngụy Đại Hùng bắt đầu cuộc diễn thuyết, giọng nói âm vang, lời bá t tuyệt, ông chủ tịch kể lể công trạng đã xây dựng nông trường này gian khổ và thành công như thế nào... rồi bỗng nắm tay anh giờ cao như một biểu tượng đoàn kết và đến lượt anh phát biểu. Anh nói, theo tôi, chúng ta sẽ để toàn bộ đất đai của nông trường nghỉ sức một thời gian, chúng ta phải khai khẩn vùng đất mới, hãy phủ đầy bao phì nhiêu, bao dưỡng chấ t lên mỗi tá c đất của tổ quốc thân yêu. Và chấ c em còn nhớ cả hội trường xáo động, thậm chí có kẻ chửi rủa, thề nguyền, nhưng anh vẫn không nao núng bởi anh nhìn thấy đôi mắt kiên định, sáng quắ c của Ngọc Linh, bởi anh nhìn thấy dòng lệ tuôn trào trên má em. Anh tiếp tục bài nói của mình, đúng hơn là đề cương công tác của một tân chủ tịch, sóng gió tan nhanh, mọi người lắng nghe và có lẽ câu trả lời hãy còn phía trước. Từ trong đám đông một cụ già bước lên sân khắ u ôm lắ y anh và nói từng tiế ng một: Hỡi chàng trai, cậu nói rất đúng, nói rất

hay. Cụ già đó chính là Lão Ngô - cựu chủ tịch nông trường, người đã “cải tạo” anh...

19. HỌ

Bình minh trên sa mạc mới lặng lẽ làm sao, người ta có cảm giác như cả một vùng trời tuyết sương long lanh, Lê Chân ngẩng nhìn bầu trời với ngàn sao sắp lặn, nhưng nơi ấy xa xăm, ngôi sao kia vẫn sáng, vẫn lấp lánh.- Em nhìn gì vậy, Lê Chân?- Em đang tìm một ngôi sao.- Sao gì hả em? - Ngôi sao mà em yêu. - Ngôi sao mà em yêu?

- “Khởi Minh Tinh” - Lê Chân khẽ nói.

Họ ôm lấy nhau, yêu thương da diết, vài tia sáng ửng lên, Tân Khởi Minh vuốt nhẹ mái tóc tình nhân:

- Tiểu Chân, bầu em đã có những sợi bạc.

- Chúng mình già cả rồi, nhưng mùa xuân thì vĩnh viễn, phải không anh?